Modun 2

PHÁT TRIỂN MỘT SỐ KỸ NĂNG BAN ĐẦU VỀ ĐỌC VIẾT CHO TRẺ KHUYẾT TẬT LỨA TUỔI MẪU GIÁO VỚI SỰ HỖ TRỢ CỦA BỘ CÔNG CỤ ELM CÓ ĐÁP ỨNG GIỚI

I. MỤC TIÊU

Sau khi học xong chuyên đề, học viên có khả năng:

Hiểu và vận dụng được khái niệm về trẻ khuyết tật, một số dạng tật cơ bản và đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ khuyết tật lứa tuổi mẫu giáo học hoà nhập; đặc điểm làm quen đọc viết của trẻ khuyết tật lứa tuổi mẫu giáo trong quá trình tổ chức hoạt động làm quen với đọc viết cho trẻ khuyết tật học hoà nhập;

Vận dụng phương pháp giáo dục phát triển ngôn ngữ trong làm quen đọc viết cho trẻ khuyết tật lứa tuổi mẫu giáo phù hợp, hiệu quả; đảm bảo bình đẳng giới trong tổ chức các hoạt động giáo dục ;

Sử dụng linh hoạt các thẻ hoạt động hỗ trợ phát triển đọc viết cho trẻ khuyết tật lứa tuổi mẫu giáo và các thẻ hoạt động trong bộ công cụ ELM phù hợp với khả năng và dạng tật của trẻ có đáp ứng giới, làm tăng hiệu quả của quá trình hướng dẫn làm quen với đọc, viết của trẻ khuyết tật.

II. CHUẨN BỊ

- Tài liệu:
    + Tài liệu tập huấn
    + Chương trình GDMN
    + Bộ công cụ Hỗ trợ trẻ mầm non làm quen với đọc viết và toán ELM (của SCI)
- Phương tiện hỗ trợ:
    + Máy chiếu;
    + Máy tính;
    + Bảng/ giấy A0, A4, bút viết bảng.

III. NỘI DUNG CHÍNH

1. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ khuyết tật lứa tuổi mẫu giáo:

1.1. Trẻ khuyết tật

1.2. Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ khuyết tật lứa tuổi mầm non

1.3. Đặc điểm kĩ năng đọc viết của trẻ khuyết tật lứa tuổi mầm non

1.4. Những lưu ý đối với giáo viên khi làm việc với trẻ khuyết tật

2. Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ khuyết tật

3. Tổ chức các hoạt động giúp trẻ khuyết tật làm quen với đọc viết với sự hỗ trợ của các thẻ hoạt động trong bộ công cụ ELM có đáp ứng giới

IV. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

Nội dung 1. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ khuyết tật lứa tuổi mẫu giáo

Hoạt động 1.1. Tìm hiểu về trẻ khuyết tật

- ***Hình thức:*** Học viên tham khảo tài liệu, trao đổi và thảo luận nhóm:
- ***Nội dung:***
  1. Thế nào là trẻ khuyết tật ?
  2. Các dạng khuyết tật phổ biến hiện nay ?
- ***Thời gian:*** 15 phút

Thông tin phản hồi:

1.1. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ khuyết tật lứa tuổi mẫu giáo

1.1.1 Khái niệm trẻ khuyết tật

Trẻ khuyết tật là đối tượng trẻ cần được quan tâm và tìm kiếm cách thức tổ chức giáo dục phù hợp với nhu cầu của trẻ, nhất là ở giai đoạn độ tuổi mầm non, lúc mà cơ thể các em đang phát triển nhanh nhất và cần sự can thiệp và giáo dục kịp thời của người lớn.

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), khái niệm khuyết tật được hiểu dựa trên ba yếu tố cơ bản sau:

- Thiếu hụt về cấu trúc cơ thể và sự suy giảm các chức năng.
- Hạn chế trong hoạt động của cá thể.
- Môi trường sống: Có khó khăn, trở ngại làm cho họ không thể tham gia đầy đủ và có hiệu quả mọi hoạt động trong cộng đồng.

Ở Việt Nam, theo Luật Người khuyết tật (2010): *Người khuyết tật là người bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng tật, khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn.*

Như vậy, *trẻ khuyết tật là những trẻ em bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng, biểu hiện dưới dạng tật, khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn.*

Đối với trẻ khuyết tật thường có một số nhu cầu đặc biệt khác trẻ bình thường, nhưng trước hết phải hiểu trẻ khuyết tật cũng là trẻ em, là con người. Trẻ khuyết tật cũng có nhu cầu ăn, mặc, ở, vui chơi, học hành... Nghĩa là trẻ khuyết tật và trẻ bình thường đều có một số nhu cầu chung như nhau. Ngoài những nhu cầu như trẻ bình thường thì trẻ khuyết tật do bị ảnh hưởng bởi khuyết tật nên có một số nhu cầu riêng biệt, nhu cầu đặc biệt. Nhu cầu chính của các em là cần được tham gia hoà nhập và độc lập như các bạn bình thường. Vì vậy, cần thiết để tạo cơ hội cho các em khi trưởng thành có thể có một cuộc sống càng bình thường, có vị trí nhất định trong xã hội và sống hạnh phúc.

Đọc có thể được coi là một trong những kỹ năng sống quan trọng nhất mà mỗi trẻ cần đạt được, vì biết đọc, biết viết sẽ hỗ trợ rất nhiều cho một người trong nhiều khía cạnh của cuộc sống. Những trải nghiệm ban đầu trong giáo dục trẻ em cần ưu tiên việc biết và làm quen với chữ viết.

Tầm quan trọng của kỹ năng đọc viết với trẻ khuyết tật cũng giống như những trẻ em khác. Nó tạo ra cơ hội cho trẻ có khả năng ra quyết định độc lập cũng như sự lựa chọn, nó giúp trẻ xây dựng lòng tự trọng, tạo cho trẻ cơ hội thu nhận thông tin và làm chủ cuộc sống của trẻ tốt hơn.

1.1.2. Phân loại trẻ khuyết tật

Theo Luật người khuyết tật Việt Nam tại Điều 3, các dạng tật bao gồm:

- Khuyết tật vận động
- Khuyết tật nghe, nói
- Khuyết tật nhìn
- Khuyết tật thần kinh, tâm thần
- Khuyết tật trí tuệ
- Khuyết tật khác

Người khuyết tật được chia theo các mức độ sau đây:

a) Người khuyết tật đặc biệt nặng là người do khuyết tật dẫn đến không thể tự thực hiện việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày

b) Người khuyết tật nặng là người do khuyết tật dẫn đến không thể tự thực hiện một số việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hàng ngày.

c) Người khuyết tật nhẹ là người khuyết tật không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

Trong thực tiễn giáo dục ở Việt Nam và các tài liệu khoa học hiện nay, trẻ khuyết tật thường được chia theo các nhóm sau:

- Khiếm thính
- Khiếm thị
- Khuyết tật trí tuệ
- Khuyết tật ngôn ngữ
- Khuyết tật vận động
- Rối loạn phổ tự kỉ
- Tăng động giảm chú ý
- Khuyết tật học tập
- Khuyết tật khác

Hoạt động 1.2. Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ khuyết tật lứa tuổi mẫu giáo

- Hình thức: Học viên tham khảo tài liệu, trao đổi và thảo luận nhóm:

- Nội dung:

1. Những điểm mạnh của trẻ khuyết tật lứa tuổi mẫu giáo trong quá trình học ngôn ngữ?
2. Những khó khăn, chậm trễ của trẻ khuyết tật lứa tuổi mẫu giáo trong việc học ngôn ngữ ?

- Thời gian: 15 phút

Thông tin phản hồi:

1.2. Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ khuyết tật lứa tuổi mẫu giáo

Sự phát triển của các kỹ năng ngôn ngữ diễn ra ở trẻ em chủ yếu trong giai đoạn từ khi sinh ra cho đến những năm đầu tiểu học. Ban đầu, trẻ học nghe và phát ra các âm. Trẻ hiểu ý nghĩa ngôn ngữ qua nghe và học cách thể hiện ý kiến và cảm xúc theo cách của riêng chúng. Sau đó, trẻ sử dụng những kĩ năng này để khám phá đọc và viết. Mỗi kỹ năng ngôn ngữ riêng đều góp phần vào sự phát triển và sử dụng cho kĩ năng khác. Trẻ khuyết tật có một số điểm mạnh hỗ trợ quá trình học ngôn ngữ của trẻ như: khả năng bắt chước tốt (trẻ khuyết tật trí tuệ, tự kỷ, khiếm thính...), một số nhóm trẻ có khiếm khuyết về một

giác quan thì các giác quan khác có sự tinh nhạy để giúp trẻ tiếp nhận thông tin và học ngôn ngữ như trẻ khiếm thính có thể quan sát tốt sự di chuyển của hình miệng khi nói, trẻ khiếm thị có thể nghe hiểu được gioa tiếp của mọi người xung quanh...

Trẻ khuyết tật có thể gặp khó khăn ở một số kỹ năng hỗ trợ cho việc học ngôn ngữ gồm:

(1) Hoạt động chơi:

Trẻ khuyết tật có thể trì hoãn trong việc chơi mang tính xã hội với người chăm sóc, các em tạo ra ít tiếng cười hơn và ít phát âm hơn. Nhiều hành vi, về nét mặt hay vận động có thể mâu thuẫn, trái ngược nhau làm cho người lớn khó hiểu và khi đó những hoạt động gần gũi mang tính xã hội không được thiết lập do các đối tượng giao tiếp bị bỏ lỡ hay hiểu sai những cố gắng giao tiếp. Người lớn cần khuyến khích trẻ trong các hoạt động, trò chơi thói quen để phát triển sự gần gũi và kĩ năng giao tiếp cơ bản.

Trong những năm đầu của cuộc đời, trẻ bị thu hút trong hoạt động chơi mang tính cảm nhận – vận động. Hoạt động chơi mang tính khám phá là nền tảng của việc hiểu ý nghĩa của các từ trong tương lai và hình thành vốn từ phong phú. Trẻ khuyết tật cần khám phá môi trường xung quanh của các em như các trẻ khác nhưng các em cần thêm sự giúp đỡ và khuyến khích từ người lớn.

Chơi giả vờ là một trong những hình thức chơi quan trọng để phát triển kĩ năng giao tiếp và ngôn ngữ. Hoạt động đóng vai lặp đi lặp lại giúp trẻ hiểu các bước của hoạt động thiết lập các mối quan hệ, mở rộng vốn từ trong hoàn cảnh tự nhiên. Tuy nhiên rất nhiều trẻ khuyết tật như tự kỷ, khuyết tật trí tuệ, khiếm thính gặp khó khăn với trò chơi đóng vai và không tự chơi được mà cần có sự hỗ trợ.

(2) *Giao tiếp và ngôn ngữ tiếp nhận*

Thông thường, người lớn tạo ra các tình huống giao tiếp để giúp trẻ phát triển sự hiểu biết và sử dụng ngôn ngữ trong giao tiếp. Hoạt động giao tiếp hàng ngày hỗ trợ cho việc học ngôn ngữ của trẻ như: đọc thơ, đồng dao, các trò chơi hàng ngày, các thói quen đọc sách/truyện hàng ngày, hát và vận động. Đây là các hoạt động tạo cơ hội để trẻ học ngôn ngữ một cách tự nhiên, tuy vậy, một số trẻ khuyết tật do khiếm khuyết về giác quan hoặc nhận thức nên không học hoặc rất ít học ngẫu nhiên qua các hoạt động này.

(3) Hiểu và thực hiện luân phiên

Trong các cuộc hội thoại thông thường, sự luân phiên được tổ chức bằng sự quan sát của những người tham gia hội thoại. Người nói quan sát và tuân theo những qui tắc chung: Chỉ 1 người nói tại một thời điểm và Ít nhất một người phải nói trong thời điểm đó.

Trẻ khuyết tật thường khó khăn trong việc hiểu và học những qui tắc này. Người lớn cần hướng dẫn trẻ biết chờ đến lượt bằng cách ra kí hiệu, nhắc nhở và chờ đợi.

(4) Lắng nghe và trả lời một cách chủ động

Những cuộc hội thoại thành công cần người tham gia lắng nghe, trả lời, mở rộng hội thoại. Do hạn chế về vốn kinh nghiệm và mức độ phát triển ngôn ngữ nên trẻ khuyết tật ít có khả năng chủ động trong giao tiếp và mở rộng giao tiếp.

Sự phát triển ngôn ngữ của trẻ khuyết tật cũng trải qua tiến trình như ở các trẻ em khác. Tuy nhiên, do hậu quả từ các khuyết tật mà trẻ có nguy cơ chậm trễ trong giao tiếp và ngôn ngữ trong khi các mục tiêu học tập trong giao tiếp & ngôn ngữ đặt nền tảng cho việc đọc viết, đó là:

** Sự chậm trễ phát triển về ngữ dụng:*

- Không có hoặc ít tiếp xúc bằng mắt (thể hiện rõ trẻ khiếm thị, trẻ tự kỉ, trẻ tăng động giảm chú ý)
- Khoảng thời gian chú ý ngắn
- Không có sự luân phiên
- Không có sự chú ý chung, có nghĩa là khả năng để tập trung vào đồ vật và người.
- Hiểu về các biểu tượng muộn hơn
- Có rất ít sự hợp tác với những người khác
- Hạn chế tuân theo các quy tắc giao tiếp
- Không có sự tự tin để giữ quan điểm của chính mình hoặc là để biện hộ cho những mong muốn của chính mình.
- Không phỏng đoán đối tượng giao tiếp của mình, đối tượng giao tiếp đã lĩnh hội những thông tin
- Không có sự lựa chọn ngôn ngữ trong các tình huống và đối tượng giao tiếp khác nhau
- Không có khả năng xử lý các mâu thuẫn, xung đột bằng ngôn ngữ

** Sự phát triển chậm trễ về ngữ nghĩa:*

- Vốn từ bị hạn chế
- Ý nghĩa của các từ còn được sử dụng quá rộng và mang tính chung chung (tất cả con vật có bốn chân và có lông đều gọi là con chó)
- Ý nghĩa của các từ sử dụng quá hẹp, trẻ không khái quát hóa và không hiểu đúng khái niệm

- Hạn chế khả năng nhóm, phân loại các vật có thể phân loại các sự vật theo các chức năng, đặc điểm nhau

- Khả năng diễn giải, mô tả các khái niệm còn hạn chế

** Sự phát triển chậm trễ về ngữ pháp:*

- Khó khăn trong việc kết hợp các câu hai từ hoặc ba từ

- Khó khăn trong thành lập các câu đúng

- Khó khăn trong việc học sử dụng các hình thức số nhiều

- Sử dụng không đúng các từ phân loại (cái, con, quả, củ)

- Khó khăn việc sử dụng thì quá khứ và thì tương lai (đã, sẽ)

** Sự phát triển chậm trễ về ngữ âm*

- Những khó khăn về thể chất ảnh hưởng đến việc phát âm (trẻ khuyết tật vận động, trẻ khuyết tật ngôn ngữ, trẻ khuyết tật trí tuệ)

- Cử động và phối hợp của các cơ quan phát âm không tốt

- Sự khác thường của cơ quan phát âm (hở môi, hở hàm ếch, cơ miệng, khó khăn trong điều khiển lưỡi)

- Khó khăn trong việc ghép các âm nhất định

- Khó khăn trong việc kết hợp các nguyên âm hoặc các phụ âm

- Sự nhận thức về ngữ âm không đầy đủ, ví dụ, trẻ không thể nghe sự khác nhau giữa từ "na" và "da"

Hoạt động 1.3: Đặc điểm kĩ năng đọc viết ban đầu của trẻ khuyết tật lứa tuổi mẫu giáo và những lưu ý trong hướng dẫn của giáo viên

- Hình thức: Thảo luận nhóm nhỏ (4 – 5 người), sau đó đại diện nhóm trình bày, chia sẻ ý kiến.

- Nội dung:

1. Đặc điểm cơ bản về đọc viết của trẻ khuyết tật lứa tuổi mẫu giáo?
2. Trong thực tế, giáo viên gặp những khó khăn gì khi hướng dẫn trẻ khuyết tật lứa tuổi mẫu giáo làm quen với đọc viết? Các hướng khắc phục?

- Thời gian: *20* phút

Thông tin phản hồi:

1.3. Đặc điểm kĩ năng đọc viết của trẻ khuyết tật lứa tuổi mẫu giáo và những lưu ý trong hướng dẫn của giáo viên

1.3.1. Đặc điểm kĩ năng đọc viết của trẻ khuyết tật lứa tuổi mẫu giáo

Trẻ khuyết tật có thể sử dụng các phương thức khác để học đọc viết sớm so với trẻ khác. Tùy theo khả năng nhận thức, vận động và giác quan của trẻ mà kỹ năng đọc viết sớm có thể được thể hiện thông qua những hình thức khác nhau như ngôn ngữ kí hiệu, hình ảnh, biểu tượn, chữ in, chữ nổi để trẻ có thể thể hiện các yêu cầu của mình. Trẻ khuyết tật cần được thường xuyên tiếp xúc với việc học ngôn ngữ và phát triển khái niệm vì các em thường thu nhận thông tin bị giới hạn và không toàn diện về môi trường xung quanh.

Có nhiều bằng chứng cho thấy kỹ năng tiền đọc viết của trẻ khiếm thị không có sự khác biệt rõ rệt so với trẻ sáng mắt. Trẻ khiếm thị sơ sinh và chập chững biết đi cần có nhiều tương tác và trải nghiệm đầu đời, điều đó sẽ hỗ trợ cho phát triển ngôn ngữ nói, nhận thức về chữ in và chữ nổi, có nhiều cơ hội khám phá chữ viết.

Các hoạt động học chữ nổi Braille ở trẻ khiếm thị cần được thực hiện trong các tình huống hàng ngày để chúng trở nên thú vị, bao gồm: dùng cảm nhận ngón tay để phân loại và ghép cặp các đồ vật nhỏ; ghép cặp mẫu có bề mặt nổi; tìm hai vật giống nhau như nút áo, muỗng, nhẫn; ghép cặp những hình dạng và mẫu hình được tạo nên bằng cách dán những sợi chỉ lên những thẻ bìa; dán miếng dán ở cuối mỗi dòng Braille và dùng tay dò từng dòng; đặt các vật nhỏ vào hộp vào các ngăn từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, dùng tay để định hướng không gian và định vị các vật; bắt chước các hình dạng cần sự sắp xếp trong không gian- đặt bóng vào hộp trứng sáu ngăn.

Trẻ khuyết tật trí tuệ có một số thách thức khi tiếp xúc đọc viết. Ví dụ, những trẻ gặp khó khăn với trí nhớ làm việc, sẽ khó có khả năng ghi nhớ những gì trẻ đã đọc, vì vậy việc đưa ra chiến lược để hỗ trợ trẻ nghi nhớ là rất quan trọng.

Trẻ bị chậm trễ ngôn ngữ và khó khăn trong việc xử lý ngôn ngữ có thể gặp khó khăn trong việc hiểu từ. Ngoài ra, một số trẻ có thể gặp khó khăn khi suy luận và trẻ chỉ giải thích ngôn ngữ ở cấp độ nghĩa đen. Để giải quyết các kỹ năng này, trẻ cần có cơ hội đọc, nghe và làm việc với các tài liệu, sách dù có thể cần phải điều chỉnh một số yếu tố của sách/truyện dựa trên nhu cầu của trẻ.

Trẻ tự kỉ gặp khó khăn trong việc xử lý thông tin thính giác, do đó tất cả các loại hình ảnh cần được sử dụng liên tục kết hợp hướng dẫn trong lớp học có cấu trúc (Sử dụng chiến lược trực quan cho trẻ tự kỉ, 2012). Hỗ trợ trực quan cũng rất có lợi khi hướng dẫn

đọc viết cho trẻ tự kỷ. Trẻ tự kỉ được hưởng lợi nhiều hơn từ học toàn bộ từ và liên kết nó với một hình ảnh (Broun, 2004).

Một đặc điểm chung của trẻ tự kỉ là nói vọng/echolia, nói lặp lại các từ hoặc các bộ phận của từ. Thông thường, các từ được lặp đi lặp lại có ít hoặc không có nội dung giao tiếp và thường được gọi là cách nói như vẹt (Biklen, 1990). Giáo viên có thể đọc một quyển truyện cho trẻ và lặp đi lặp lại những từ vựng quan trọng để giúp trẻ hiểu và ghi nhớ, cùng với đó giáo viên cho trẻ xem thêm các hình ảnh có liên quan đến các từ, hoặc xem câu truyện qua video.

Viết là một cách diễn đạt tích cực để bày tỏ cảm xúc cho tất cả trẻ. Vì gặp khó khăn đáng kể với việc đọc, trẻ em bị tự kỉ thường bị bỏ qua nhiều hoạt động ý nghĩa mà những trẻ khác tham gia trong suốt ngày. Nếu trẻ tự kỉ được hướng dẫn hiệu quả khi đọc, trẻ cũng sẽ có thể hưởng lợi từ những kinh nghiệm giáo dục này. Mỗi và mọi trẻ có thể có những cơ hội giáo dục phong phú với hiệu quả giao tiếp, kích thích môi trường thích hợp, và biết chữ đầy đủ và phát triển ngôn ngữ.

1.3.2. Những lưu ý với giáo viên khi hướng dẫn trẻ khuyết tật phát triển các kĩ năng đọc viết

Nếu chúng ta đặt ra kì vọng là trẻ em khuyết tật sẽ trở thành người có thể đọc, viết thì việc chúng ta cần tạo ra môi trường trải nghiệm phong phú về các khả năng làm quen với đọc viết cần thiết để trẻ khuyết tật có thể đọc và viết. Giáo viên cần lưu ý những vấn đề sau:

- Cần tạo ra không khí thân thiện trong lớp học, chấp nhận cách học của trẻ khuyết tật theo cách riêng của các em, cần hiểu và phân tích được khả năng và nhu cầu của trẻ khuyết tật, giáo viên và các bạn cùng lớp tạo thành một tập thể hỗ trợ lẫn nhau.

- Hướng dẫn và tạo cơ hội để trẻ được quan sát những thành viên trong gia đình, các thành viên khác trong lớp học, trường học và những người khác ở các môi trường nhà trường, cộng đồng đang đọc viết theo những mục đích khác nhau tuy nhiên trẻ thường ít có quan sát chủ định để bắt chước và học ngẫu nhiên, vì vậy người lớn cần được hỗ trợ từ người lớn và môi trường nhiều hơn.

- Tạo điều kiện để được dễ dàng tiếp cận với các tài liệu đọc, viết: Trẻ cần sử dụng các phương thức giao tiếp thay thế và hỗ trợ: Chỉ vào các đồ vật, chỉ vào các biểu tượng, máy vi tính với ngôn ngữ trong máy, chữ nổi, viết bằng tay hoặc máy tính, cử chỉ điệu bộ, kí hiệu các từ quan trọng bằng tay, ngôn ngữ kí hiệu, viết trên tay/xúc giác, biểu lộ các bằng các cử động của mắt.

- Trẻ cần được thúc đẩy niềm hứng thú với việc đọc viết: Cho phép trẻ biểu lộ suy nghĩ, nhu cầu, câu hỏi, cho phép trẻ trao đổi thông tin một cách thành công sẽ tăng động cơ hội cho trẻ trong giao tiếp.

- Cần tạo cơ hội thường xuyên sử dụng tài liệu để làm quen với đọc viết một cách độc lập và sử dụng đọc viết giúp trẻ độc lập trong cuộc sống

- Hiểu tranh và biểu tượng là bước đầu của việc hiểu và làm quen với đọc viết. Cho trẻ làm quen với đọc viết không chỉ giới hạn trong chữ cái, từ mà còn bao gồm tranh ảnh, biểu tượng, nhãn hiệu và từ hoàn chỉnh. Trẻ đọc các loại hình biểu tượng đồ họa trước khi làm quen với chữ cái: từ đồ vật đến ảnh, tranh, hình biểu tượng, nhãn hiệu, từ hoàn chỉnh và từ được viết ra

- Để trẻ học bằng tất cả giác quan: Trẻ khuyết tật cần sử dụng tất cả các giác quan bao gồm thính giác, thị giác, khứu giác, xúc giác, vị giác để trẻ có hiểu biết đầy đủ về các chủ đề liên quan đến đọc viết

- Lặp lại và vận dụng các tình huống có ý nghĩa: Mọi người đều học thông qua sự nhắc lại. sự lặp lại là cần thiết để trẻ hiểu dần với việc làm quen với đọc viết. Cho phép trẻ có đủ thời gian để hiểu các câu hỏi của giáo viên và suy nghĩ về câu trả lời về nội dung truyện/tình huống. Cần có thời gian đợi và nhắc lại các câu hỏi với các em.

- Trong quá trình hướng dẫn trẻ khuyết tật đọc, viết, giáo viên cần tránh những khuôn mẫu, định kiến giới đối với trẻ em trai và trẻ em gái, cần hướng tới sự bình đẳng về cơ hội học tập đối với tất cả các em, không phân biệt về giới tính là trẻ em trai hay trẻ em gái.

Một số lưu ý khi hướng dẫn trẻ từng dạng tật gồm:

Đối với trẻ khiếm thính

- Tăng cường hỗ trợ việc hiểu ngôn ngữ và giao tiếp của trẻ qua việc đọc rõ lời, rõ hình miệng
- Giáo viên và gia đình cần gần gũi, tương tác với trẻ thường xuyên mọi lúc, mọi nơi hàng ngày
- GV Sử dụng tranh, ảnh minh hoạ kết hợp với lời nói để trẻ hiểu được cách đọc, cách viết
- GV giúp trẻ phát âm, bắt chước theo khẩu hình của cô
- Tạo môi trường giảm tiếng ồn như trải thảm các góc, phân chia các khu vực để giúp trẻ khiếm thính nghe được dễ dàng.

- Sử dụng kết hợp lời nói với ngôn ngữ kí hiệu đối với những trẻ không sử dụng máy trợ thính
- Đối với trẻ khiếm thính mức nặng và sâu nên dạy cho trẻ ngôn ngữ ký hiệu, bảng chữ cái ngón tay.

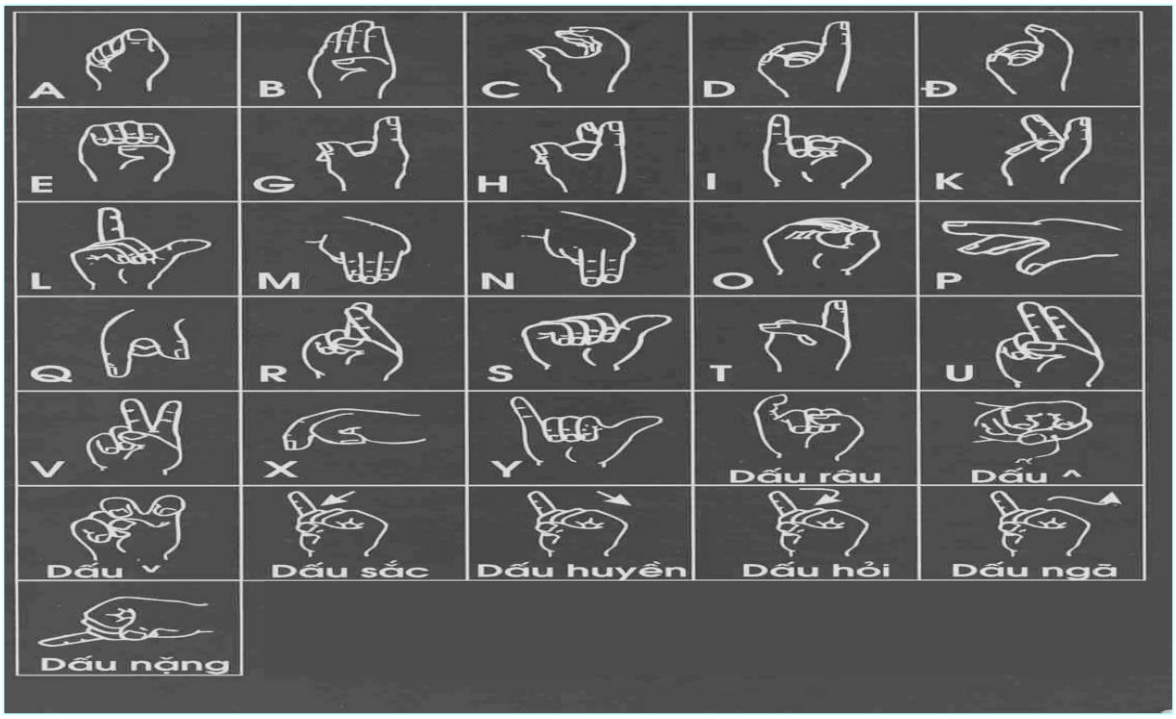

** Đối với trẻ khiếm thị*

- Hướng dẫn trẻ cách định hướng, di chuyển tạo tiền đề cho việc học đọc, viết
- Cung cấp cho trẻ các trải nghiệm giác quan về thị giác còn lại và xúc giác, thính giác để tăng cường trải nghiệm làm quen với việc đọc viết /chữ nổi, trẻ cần được cảm nhận về cấu tạo của chữ viết/chữ nổi theo cách xác định các vị trí khác nhau của thứ tự 6 chấm nổi; cần được cung cấp và làm quen với các quyển sách truyện xúc giác và chữ nổi thay vì sách in..
- Các nội dung thẻ/tranh/truyện có thể trình bày bằng chữ nổi hoặc đồ vật để trẻ cảm nhận được. Sử dụng các cuốn sách có chữ nổi, hình ảnh nổi trong lớp học để trẻ bình thường giúp trẻ khiếm thị làm quen với đọc và viết
- Xây dựng vòng tay bạn bè để trẻ cùng lớp hỗ trợ trẻ khiếm thị đọc và viết
- Dạy cho trẻ làm quen với bảng chữ nổi Braille

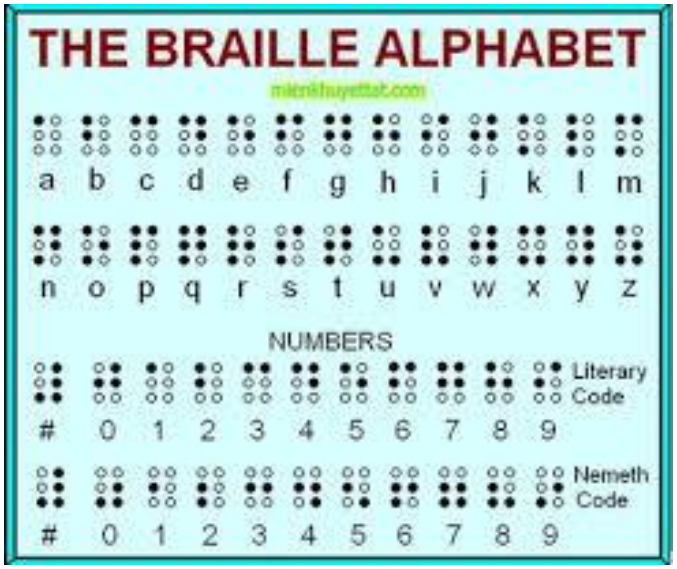

** Đối với trẻ khuyết tật trí tuệ*

- Luyện tập thường xuyên để giúp trẻ ghi nhớ cách đọc, cách viết
- Chuẩn bị đồ dùng trực quan hỗ trợ trẻ nhớ nội dung đọc, viết
- Gần gũi, lắng nghe trẻ
- Kiên nhẫn đối với trẻ
- Tạo môi trường học tập, kích thích sự chú ý của trẻ
- Tạo cho trẻ tham gia nhiều hoạt động để trẻ ghi nhớ
- Động viên, khuyến khích trẻ mọi lúc, mọi nơi
- Học qua bắt chước: trẻ bình thường nói trước, trẻ khuyết tật trí tuệ nói sau
- Vòng tay bạn : trẻ bình thường cùng đọc, viết
- Sử dụng hệ thống giao tiếp tranh để hỗ trợ giao tiếp và hiểu đọc viết, câu

** Đối với trẻ khuyết tật vận động*

- Sử dụng công cụ hỗ trợ vận động
- Sử dụng thiết bị hỗ trợ đọc, viết cho riêng trẻ KT vận động
- Bố trí chỗ ngồi cho trẻ phù hợp
- Xây dựng vòng tay bạn bè hỗ trợ trẻ mọi lúc, mọi nơi

** Đối với trẻ khuyết tật ngôn ngữ*

- GV tìm hiểu loại khuyết tật ngôn ngữ của trẻ là nói ngọng, nói lắp hay khó nói để điều chỉnh cách dạy cho phù hợp
- Tăng cường rèn luyện cho trẻ phát âm
- Tăng cường giao tiếp cho trẻ.
- Tạo môi trường an toàn, thân thiện cho trẻ
- Trò chuyện với trẻ
- Phối hợp với phụ huynh dạy trẻ đọc và viết mọi lúc, mọi nơi.

** Đối với trẻ Tự kỷ*

- Sử dụng hệ thống thẻ tranh để phát triển kĩ năng đọc, viết cho trẻ
- Kết hợp dạy trẻ đọc và viết mọi lúc, mọi nơi
- Dùng câu từ ngắn gọn, gần gũi, dễ hiểu đối với trẻ
- Tạo môi trường yên tĩnh để giảm tăng động ở trẻ
- Hạn chế đồ dùng, đồ chơi mang tính kích động
- Quản lý hành vi của trẻ
- Nếu trẻ có tăng động nên chuyển sang các loại hình vận động giúp trẻ hứng thú hơn với việc học. Ví dụ học chữ cái, trẻ đi lên chỉ, nhặt chữ đưa cho cô, nhảy vào đúng ô chữ…
- Trước khi hoạt động nên cho trẻ vận động để trẻ tập trung chú ý vào bài học tốt hơn.

Hoạt động 1.4. Tìm hiểu phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ khuyết tật

- ***Hình thức:*** Suy ngẫm cá nhân và viết ra phiếu trả lời.
- ***Nội dung:***

1. Anh/chị đã biết đến những phương pháp nào trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ khuyết tật?
2. Lập bảng khái quát các phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ khuyết tật

- ***Thời gian:*** 10 phút.

Thông tin phản hồi:

1.4. Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ khuyết tật

Hai phương pháp được sử dụng phổ biến trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ khuyết tật là Phát triển ngôn ngữ thông qua giao tiếp tự nhiên và Phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua hướng dẫn chính thức, có hệ thống.

- *Phương pháp phát triển ngôn ngữ thông qua giao tiếp tự nhiên:* là phương pháp giúp trẻ học ngôn ngữ thông qua giao tiếp trong các tình huống hàng ngày, việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ không phải là dạy ngôn ngữ cho trẻ mà là tổ chức các hoạt động và tạo môi trường giao tiếp để thông qua đó trẻ học ngôn ngữ. Đây là phương pháp gián tiếp, ngôn ngữ tổng thể hoặc phương pháp học dựa vào kinh nghiệm đã trải qua của trẻ.

Phương pháp phát triển ngôn ngữ thông qua giao tiếp tự nhiên dựa trên quan điểm cho rằng ngôn ngữ được hình thành thông qua giao tiếp hàng ngày, trẻ học ngôn ngữ thông qua sự trải nghiệm các tình huống thực. Mục đích của sự phát triển ngôn ngữ cho trẻ khuyết tật là làm cho trẻ có khả năng sử dụng ngôn ngữ có hiệu quả trong tất cả các môi trường khác nhau.

Theo phương pháp này, trẻ cần được tạo môi trường sống với nhiều kích thích giao tiếp, và giúp trẻ học ngôn ngữ qua trò chơi tương tác, các hoạt động hấp dẫn. Các chương trình can thiệp ngôn ngữ dựa trên phương pháp tự nhiên phải được kết hợp với tất cả hoạt động nhằm cung cấp những cơ hội tự nhiên để sử dụng ngôn ngữ, dạy từ cho trẻ phải gắn với nghĩa cụ thể và không tách rời khỏi ngữ cảnh tự nhiên. Khi phát triển các kỹ năng đọc viết cho trẻ cần đặc biệt chú ý đến tạo môi trường có nhiều cơ hội để trẻ được tiếp xúc với chữ cái, đặc biệt hiểu ý nghĩa của chữ trong tình huống thực.

Để sử dụng được phương pháp này, những thông tin về sự phát triển ngôn ngữ bình thường là cơ sở cho việc xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ khuyết tật. Giáo viên được khuyến khích sử dụng biện pháp phát triển ngôn ngữ mà người lớn thường sử dụng khi phát triển ngôn ngữ cho trẻ bình thường như mở rộng lời nói của trẻ, nhắc lại hoặc nhấn mạnh các từ quan trọng...

- *Phương pháp phát triển ngôn ngữ thông qua hướng dẫn chính thức, có hệ thống:* Nếu trong phương pháp phát triển ngôn ngữ thông qua giao tiếp tự nhiên, sự lĩnh hội ngôn ngữ xảy ra thông qua những mối tương tác xuất hiện trong môi trường giao tiếp thì ngược lại trong phương pháp phát triển ngôn ngữ thông qua hướng dẫn chính thức, có hệ thống có những sự hướng dẫn rõ ràng trong các thành phần ngôn ngữ và mối quan hệ giữa các thành phần đó. Là phương pháp liên quan đến học hình thức, ngữ pháp hoặc phương pháp phát triển ngôn ngữ theo hướng phân tích.

Cơ sở của phương pháp này là trẻ khuyết tật lĩnh hội ngôn ngữ qua việc bắt chước các mẫu có sẵn, trẻ không chỉ cần học các từ mới mà cần học các cấu trúc ngữ pháp thông qua sự hướng dẫn. Mặt khác, sự lặp lại những cấu trúc đặc trưng của ngôn ngữ sẽ làm tăng tốc độ học và kỹ năng sử dụng ngôn ngữ của trẻ. Những sự trợ giúp từ bên ngoài có thể được dùng như là sự hướng dẫn và sửa lỗi ngôn ngữ cho trẻ. Các mẫu ngôn ngữ cần được sắp xếp, đưa ra một cách hợp lý để trẻ có dịp nghe, nhìn, tiếp nhận và cuối cùng trẻ sử dụng được những mẫu đó. Những mẫu ngôn ngữ đã lĩnh hội phải được áp dụng trong các hoạt động mới lạ để chắc chắn trẻ sử dụng được trong mọi tình huống.

Như vậy, hai phương pháp cơ bản trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ khuyết tật này có mối liên hệ với nhau đi từ việc trẻ học ngẫu nhiên đến việc dạy cho trẻ các mẫu ngôn ngữ chính thức và có hệ thống.

Nội dung 2. Bộ công cụ ELM và nguyên tắc sử dụng thẻ hoạt động làm quen với đọc viết cho trẻ mẫu giáo khuyết tật

Hoạt động 2.1. Tìm hiểu bộ công cụ ELM và thẻ hoạt động làm quen với đọc viết

- Hình thức: Thảo luận nhóm (4-5 người)

- Nội dung:

1. Nghiên cứu bộ công cụ ELM
2. Xác định cấu trúc và nội dung của bộ công cụ, các thẻ hoạt động ngôn ngữ (EL) trong cuốn số 4
3. Chia sẻ kết quả thảo luận với cả lớp

- Thời gian: 15 phút.

Thông tin phản hồi:

2.1. Giới thiệu bộ công cụ ELM và thẻ hoạt động làm quen với đọc viết

Bộ công cụ ELM là sản phẩm của Tổ chức Cứu trợ Trẻ em (SCI) nhằm hỗ trợ phát triển các kĩ năng đọc viết cho trẻ mầm non ở cơ sở giáo dục mầm non và gia đình. Bộ công cụ này bao gồm các tài liệu hướng dẫn tập huấn cho giáo viên cốt cán, giáo viên mầm non, cha mẹ và thẻ hoạt động để tổ chức cho trẻ ở nhà trường và gia đình. Thẻ hoạt động dành cho GVMN trong bộ công cụ này để hỗ trợ phát triển kĩ năng ban đầu về đọc viết gồm 60 thẻ được đánh số từ EL 1 đến EL 60. Mỗi thẻ là một hoạt động/hoặc trò chơi mà GVMN tổ chức cho trẻ, được thiết kế đơn giản, gần gũi, sinh động, gắn với thực tiễn hoạt động của trẻ ở trường mầm non. Đây có thể coi là một ngân hàng với các hoạt động phong phú, đề cập đến các kĩ năng cần phát triển cho trẻ mầm non về làm quen với đọc viết và toán. Sử

dụng các thẻ hoạt động giúp giáo viên tiếp cận với phương pháp và hình thức tích hợp các kiến thức và kĩ năng thông qua các thẻ hoạt động về đọc viết.

Bộ công cụ ELM gồm 07 cuốn tài liệu, trong đó có Cuốn số 4 -***Thẻ hoạt động cho giáo viên*** gồm 120 thẻ hoạt động, trong đó có 60 thẻ hoạt động làm quen với đọc viết và 60 thẻ hoạt động làm quen với toán.

- ***Về cấu trúc:*** Thẻ hoạt động đọc viết: Trong cuốn số 4 – Thẻ hoạt động dành cho giáo viên. Thẻ hoạt động đọc viết gồm 60 thẻ hoạt động được kí hiệu từ EL1 đến EL 60 và được mô tả chi tiết giúp giáo viên hiểu rõ các thẻ hoạt động động đó nhằm hỗ trợ nội dung nào trong 5 nội dung cơ bản trong tiến trình hình thành các kĩ năng đọc viết cho trẻ mầm non (đã được nhắc tới ở trên).

Mỗi thẻ được cấu trúc theo các nội dung: Mô tả; Kỹ năng cơ bản; Kỹ năng bổ trợ; Đồ dùng; Hoạt động; Thay đổi và mở rộng.

Với việc sử dụng đa dạng các thẻ hoạt động nhằm phát triển kỹ năng đọc viết cho trẻ trên 5 phương diện , bộ công cụ ELM cho thấy khả năng tương thích cao trong việc hỗ trợ trẻ khuyết tật phát triển kĩ năng đọc viết. Các thẻ đọc viết cho giáo viên và phụ huynh đều hướng tới 3 cách tiếp cận dựa trên giao tiếp thường được sử dụng để phát triển ngôn ngữ cho trẻ khuyết tật: tiếp cận bằng lời nói, tiếp cận giao tiếp tổng hợp và tiếp cận giao tiếp song ngữ. Các hoạt động trong thẻ EL đều là những hoạt động dựa trên tình huống giao tiếp hằng ngày giữa cô và trẻ; giữa bố mẹ và trẻ hoặc giữa trẻ với trẻ, bởi vậy, nó tạo môi trường giao tiếp giúp trẻ học ngôn ngữ một cách tự nhiên – phương pháp được cho là có hiệu quả cao đối với việc học ngôn ngữ của trẻ khuyết tật ở trường mầm non. Bên cạnh đó, một số thẻ EL hướng tới các hoạt động nhằm đưa trẻ tiếp cận các nội dung ngôn ngữ đã được cấu trúc theo quy luật giúp trẻ khuyết tật lĩnh hội ngôn ngữ bằng cách bắt chước như bắt chước phát âm, cấu trúc ngữ pháp. Điều này cũng góp phần không nhỏ trong việc tạo cho trẻ cơ hội được thực hành và ghi nhớ ngôn ngữ.

- ***Về nội dung***: Bộ công cụ giới thiệu 5 kĩ năng đọc viết của trẻ mầm non là những kĩ năng cần phải có đối với trẻ để có thể hình thành những kĩ năng cao hơn sau này. Bộ tài liệu này chú trọng đến 5 nội dung cơ bản trong tiến trình hình thành các kĩ năng đọc viết cho trẻ mầm non. Bao gồm:

Trò chuyện và lắng nghe	**Hiểu về chữ viết**	**Hiểu về sách**	**Kiến thức về bảng chữ cái**	**Hiểu từ và âm**

Trẻ có thể hiểu và sử dụng ngôn ngữ thông qua nghe, nói và tiếp nhận từ mới.	Trẻ có kiến thức và hiểu được chức năng của những kí hiệu in (chữ cái, từ, tranh ảnh và chữ viết) và ý nghĩa của chúng.	Trẻ hiểu thế nào là sách, cách sử dụng và đọc sách, bước đầu có thói quen đọc sách.	Trẻ có thể biết tên, cấu tạo của các chữ cái trong bảng chữ cái.	Trẻ có thể phân biệt và bắt chước các âm thanh của ngôn ngữ và hiểu rằng các âm (và chữ cái) được kết hợp để tạo thành từ.

Thẻ hoạt động ***làm quen với đọc viết***, được kí hiệu EL gồm 60 thẻ hoạt động được đánh số từ EL1 đến EL 60 với 5 nội dung chính ở trên và tương ứng với nội dung trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ của Chương trình GDMN.

Các thẻ hoạt động có thể sử dụng một cách linh hoạt, tích hợp vào kế hoạch hoạt động mỗi ngày ở trường sao cho phù hợp với nội dung Chương trình GDMN hiện hành, hướng tới việc thực hiện mục tiêu GDMN và mục tiêu phát triển kĩ năng đọc viết cho trẻ.

Tùy thuộc vào đặc điểm của trẻ, vào tình hình thực tiễn của mỗi lớp, vào nội dung thực hiện Chương trình GDMN về lĩnh vực phát triển ngôn ngữ (nội dung làm quen với đọc viết), vào kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục, giáo viên lựa chọn các thẻ hoạt động một cách linh hoạt sao cho phù hợp với trẻ, với hình thức tổ chức, với thời điểm tổ chức các hoạt động khác nhau trong ngày.

Ngoài những nội dung được đề cập đến ở trên, cần chú ý đến thái độ đối với việc đọc và viết mà trẻ hình thành trong những năm đầu đời. Bởi một đứa trẻ hào hứng, vui thích với việc đọc từ nhỏ, nhiều khả năng trẻ đó sẽ vẫn cảm nhận như vậy về việc đọc trong suốt cuộc đời. Có thể phát triển kĩ năng đọc viết cho trẻ mầm non theo nhiều cách khác nhau thông qua tương tác với ngôn ngữ, sách và các tài liệu in, cả ở trường và ở gia đình. Để phát triển những kĩ năng đọc viết cho trẻ mầm non, cần tạo ra môi trường giáo dục ngay từ sớm với các yếu tố quan trọng như sau:

+ Cho trẻ tiếp xúc sớm với sách và tài liệu in: đọc sách cho trẻ nghe và việc đọc cùng với trẻ là hoạt động quan trọng nhất để hình thành những kiến thức, kĩ năng cần thiết cho việc đọc thành công sau này.

+ Mở rộng cơ hội cho trẻ được nói chuyện với người lớn và bạn bè, hỏi và trả lời câu hỏi, xây dựng kĩ năng nói cho trẻ là rất quan trọng, nó không chỉ giúp trẻ tự tin mà còn giúp mở rộng vốn từ và hình thành thói quen lắng nghe.

+ Cơ hội nhìn thấy và tương tác với chữ cái: gồm bảng chữ cái trên lớp, chữ cái trong các quyển sách ở nhà, trên nhãn hiệu thức ăn tại siêu thị. Việc trẻ được tiếp xúc với chữ cái sẽ tạo ra khác biệt lớn đối với trẻ và quyết định việc trẻ có thể đọc nhanh và tốt như thế nào khi được hướng dẫn tại trường. Nhìn chung, Bộ công cụ ELM được thiết kế khá chi tiết, dễ hiểu, giúp giáo viên và cha mẹ trẻ dễ dàng tiếp cận và ứng dụng. Các hoạt động được thiết kế phần lớn đều là những hoạt động không cần đến đồ dùng, đồ chơi cầu kì, nếu có thì đó cũng là những đồ dùng sẵn có trong lớp hoặc dễ tìm trong gia đình hay là những vật liệu thiên nhiên xung quanh. Quan trọng hơn, nó hữu ích cho việc kích hoạt sự phát triển làm quen với đọc viết cho trẻ mẫu giáo nói chung, trẻ khuyết tật nói riêng.

Hoạt động 2.2: Nguyên tắc lựa chọn, điều chỉnh thẻ ELM để phát triển kĩ năng đọc, viết cho trẻ khuyết tật

- ***Hình thức***: Thảo luận nhóm (sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn, 6 – 8 người/nhóm).

- ***Nội dung***:

1. Nguyên tắc cần đảm bảo khi lựa chọn và điều chỉnh thẻ ELM cho trẻ khuyết tật?

2. Giải thích ngắn gọn về các nguyên tắc đó.

- ***Thời gian***: 15 phút.

Thông tin phản hồi

Khi lựa chọn và điều chỉnh thẻ EL để phát triển kĩ năng đọc viết cho trẻ mẫu giáo khuyết tật cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

- ***Đảm bảo phù hợp với mục tiêu phát triển ngôn ngữ cho trẻ khuyết tật***

Mục tiêu phát triển ngôn ngữ trong Chương trình Giáo dục mầm non hiện hành, bao gồm:

- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày.
- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ…).
- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hoá trong cuộc sống hàng ngày.
- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.

- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

- Có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết.

Thẻ hoạt động làm quen với đọc viết, được kí hiệu EL gồm 60 thẻ hoạt động được đánh số từ EL1 đến EL 60 với 5 nội dung chính: (1) Trò chuyện và lắng nghe; (2) Kiến thức về bảng chữ cái; (3) Hiểu biết về chữ viết; (4) Hiểu biết về sách; (5) Hiểu biết về từ và âm. Như vậy, nội dung phát triển ngôn ngữ cho trẻ mẫu giáo trong bộ công cụ ELM và mục tiêu phát triển ngôn ngữ trong Chương trình GDMN có mối quan hệ với nhau rất chặt chẽ. Sử dụng các thẻ hoạt động sẽ góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ trong chương trình GDMN.

Tuy nhiên, mục tiêu phát triển ngôn ngữ theo độ tuổi cho trẻ khuyết tật có thể có khoảng cách với mục tiêu trong chương trình GDMN. Do vậy, khi lựa chọn và điều chỉnh thẻ EL cho trẻ khuyết tật cũng cần quan tâm đến các vấn đề như thỏa mãn các nhu cầu phát triển của trẻ khuyết tật, hình thành cho trẻ khả năng ngôn ngữ để giao tiếp và chuẩn bị cho việc học tập ở trường phổ thông. Để làm được điều này, việc lựa chọn và điều chỉnh thẻ EL cần phải chú ý nhận ra nhu cầu và khả năng ngôn ngữ của trẻ, đặt mục tiêu phù hợp với nhu cầu khả năng của trẻ và lựa chọn thẻ EL phù hợp để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ.

Bên cạnh đó giáo viên cũng không nên chỉ chú trọng đến sự phát triển về ngôn ngữ/kỹ năng đọc viết mà còn cần phải hướng đến sự phát triển của trẻ trên nhiều phương diện: thể chất, nhận thức, thẩm mỹ, tình cảm - kĩ năng xã hội. Điều này yêu cầu cần chú ý đến các mục tiêu giáo dục khác trong các thẻ EL.

- ***Đảm bảo phù hợp với đặc điểm ngôn ngữ của từng nhóm trẻ khuyết tật***

Việc lựa chọn, điều chỉnh thẻ EL cần dựa trên đặc điểm phát triển tâm sinh lý của trẻ khuyết tật nói chung và đặc điểm ngôn ngữ của trẻ khuyết tật nói riêng. Mỗi nhóm trẻ khuyết tật có thế mạnh và khó khăn riêng trong quá trình học ngôn ngữ và kỹ năng đọc viết. Chẳng hạn, nhóm trẻ khuyết tật giác quan như khiếm thính, khiếm thị việc học ngôn ngữ và kỹ năng tiền đọc viết cần con đường khác để khắc phục những hạn chế về việc tiếp cận thông tin của trẻ (bằng âm thanh/hình ảnh). Đối với nhóm trẻ khuyết tật phát triển, trẻ gặp khó khăn trong các kỹ năng nền tảng cho việc học đọc viết như tập trung chú ý, bắt chước... Do vậy, các thẻ EL nên được điều chỉnh để phù hợp với khả năng nhu cầu và đặc điểm quá trình học ngôn ngữ của từng nhóm trẻ. Mặt khác cũng cần tính đến các đặc trưng, những khó khăn và nhu cầu cần được hỗ trợ của trẻ khuyết tật trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ và linh hoạt với sự thay đổi và tiến bộ về ngôn ngữ của trẻ.

- ***Đảm bảo có đáp ứng giới***

Để hướng tới sự bình đẳng giới trong môi trường giáo dục nói chung, cần phải xây dựng môi trường lớp học/trường học thân thiện, an toàn, bình đẳng là một trong các yếu tố cơ bản đáp ứng các quyền con người cơ bản của học sinh; giúp học sinh mỗi ngày đến trường đều được vui vẻ, được tôn trọng và cảm thấy hạnh phúc, an toàn, không bị phân biệt đối xử về giới hay bị bạo lực về giới trong môi trường học đường.

Để làm được điều đó, nhà trường, đội ngũ cán bộ giáo viên, đặc biệt là giáo viên phải có nhạy cảm giới – tức là nhận biết được những khác biệt giới, vấn đề giới và bất bình đẳng giới hiện có, thay đổi nó. Giáo viên cần có nhạy cảm giới, thực hành các hành vi có đáp ứng giới trong công việc hàng ngày của mình; coi việc đây vừa là biện pháp, vừa là phương tiện hữu hiệu để xây dựng lớp học/trường học thân thiện, an toàn và bình đẳng.

Phương pháp tiếp cận đáp ứng giới trong giáo dục nhấn mạnh đến việc xác định và đáp ứng các nhu cầu riêng biệt của học sinh và loại bỏ các khuôn mẫu và thành kiến giới dẫn đến phân biệt đối xử và cản trở sự phát triển năng lực toàn diện và bản sắc của học sinh.

Hoạt động dạy học và giáo dục học sinh có đáp ứng giới đòi hỏi mỗi cán bộ, giáo viên và các lực lượng giáo dục khác trong nhà trường phải có nhạy cảm giới và trách nhiệm giới và phải luôn xem xét các mối tương quan về giới trong công việc/hoạt động giáo dục hàng ngày của mình (giao tiếp với đồng nghiệp và học sinh, giảng dạy chuyên môn, thực hiện các biện pháp quản lý, giáo dục học sinh; tổ chức các hoạt động học tập, trải nghiệm, vui chơi giải trí, văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao,….cho học sinh) để:

(i) Nhận diện được các vấn đề giới/bất bình đẳng giới;

(ii) Phân tích và đánh giá được các nguyên nhân và tác động tiêu cực của vấn đề giới/bất bình đẳng giới đó tới sự tham gia và chất lượng tham gia của mỗi học sinh trong lớp mình phụ trách;

(iii) Đưa ra được các biện pháp can thiệp (biện pháp, hoạt động, dịch vụ cụ thể) để giải quyết vấn đề giới/bất bình đẳng giới đó một cách hiệu quả nhất; trên cơ sở thừa nhận và tôn trọng những điểm tương đồng và khác biệt giữa học sinh nam và học sinh nữ.

- ***Phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ***

Khi sử dụng thẻ EL cần đảm bảo vai trò chủ thể của trẻ khuyết tật khi chơi và tham gia vào hoạt động, đảm bảo sự tương tác tích cực giữa trẻ khuyết tật với các trẻ em khác trong lớp, tạo điều kiện để các trẻ học tập lẫn nhau, hỗ trợ cho nhau cùng tham gia hoạt

động. Chẳng hạn, các bước thực hiện hoạt động với thẻ EL cần tạo cơ hội cho trẻ khuyết tật có thể quan sát, bắt chước các bạn để chủ động thực hiện nhiệm vụ chơi của mình.

Nội dung 3. Sử dụng thẻ hoạt động EL phát triển kỹ năng đọc viết cho trẻ mẫu giáo khuyết tật có nhạy cảm giới

Hoạt động 3.1. Giới thiệu các kiến thức cơ bản về giới, giới tính và cách thức vận dụng có đáp ứng giới trong tổ chức hoạt động cho trẻ mẫu giáo

Câu hỏi thảo luận

Học viên tham khảo tài liệu, trao đổi và thảo luận các vấn đề sau:

1. Giới, giới tính là gì? Phân biệt giữa hai khái niệm.

2. Vai trò giới, khuôn mẫu giới, định kiến giới và phân biệt đối xử về giới là gì?

3. Liên hệ vai trò giới, khuôn mẫu giới, định kiến giới và phân biệt đối xử về giới cho trẻ mẫu giáo khuyết tật?

4. Vận dụng các kiến thức này vào trong tổ chức các hoạt động giáo dục trong Chương trình giáo dục mầm non có đáp ứng giới

Chia sẻ thông tin với cả lớp.

Thông tin phản hồi:

3.1.1 Phân biệt giới tính và giới

Giới tính là "định nghĩa nhằm chỉ những đặc điểm sinh học, sinh lý để xác định một cá thể là nam, nữ hoặc liên giới tính"[1]. Giới tính đề cập đến các đặc điểm sinh học (như hormone và cơ quan sinh dục) mà một người sinh ra đã có, thường được phân loại thành hai giới tính sinh học - *nam giới* và *nữ giới*. Tuy nhiên, có một số người khi sinh ra có sự khác biệt giữa cấu tạo cơ quan sinh dục và nhiễm sắc thể/ hormone giới tính, khiến họ không thuộc giới tính nam hay nữ theo định nghĩa thông thường. Những người này thuộc về '*liên giới tính*' ('intersex').

Các đặc điểm sinh học của nam và nữ được thể hiện ở cấu tạo cơ thể, đặc điểm sinh lý hay chức năng sinh sản[2]. Trong đó sự khác nhau rõ ràng nhất về giới tính giữa nam và nữ là chức năng sinh sản. Ví dụ: Nữ giới có buồng trứng, tử cung, kinh nguyệt, có thể mang

[1] Nguyễn Lê Hoài Anh. (2019). Công tác xã hội với người đồng tính, song tính và chuyển giới. Nxb Khoa học Xã hội.
[2] Quỹ Hỗ trợ sáng kiến tư pháp, 2015. Hướng dẫn Lồng ghép giới, trang 8.

thai, sinh đẻ, tiết sữa cho con bú. Nam giới có dương vật, tinh hoàn, có thể sản sinh tinh trùng để thụ thai.

Giới là tập hợp các *phẩm chất, hành vi* hoặc *vai trò* mà xã hội và văn hóa gán cho một người nào đó dựa trên giới tính của họ. Ví dụ, đàn ông/con trai nên có những phẩm chất và vai trò nhất định trong gia đình và xã hội; tương tự, phụ nữ/ con gái cũng được gán cho những phẩm chất và vai trò khác biệt so với nam giới.

Giới tính	Giới
Là đặc trưng sinh học; bẩm sinh, sinh ra đã có. *Giới tính mang đặc trưng sinh học, được quy định bởi hệ nhiễm sắc thể của một người ngay từ khi sinh ra.* Ví dụ: Nam có tinh hoàn, tinh trùng, nữ có thể buồng trứng, dạ con. Nam có hooc-môn sinh dục là testoterone còn nữ có hooc-môn sinh dục là estrogen và progesteron.	*Là đặc trưng văn hóa, xã hội; do học hỏi mà có.* *Giới là đặc điểm do xã hội tạo ra, nó quy định cách nghĩ, cách ứng xử với nhau của các thành viên trong xã hội.* Ví dụ: Quan niệm nam giới là trụ cột; nữ giới làm công việc nội trợ, chăm sóc các thành viên trong gia đình.
Đồng nhất, giống nhau trong cùng một giới, phổ biến trên toàn thế giới. Mọi nam giới và nữ giới trên khắp mọi vùng miền của thế giới đều có cấu tạo về mặt sinh học giống nhau. Ví dụ: Ở mọi nơi, nữ giới đều có tử cung, buồng trứng, có thể mang thai. Nam giới đều có tinh hoàn, có thể sản xuất tinh trùng để duy trì nòi giống.	*Đa dạng, khác nhau ở các quốc gia, vùng, miền và giữa các nền văn hóa. Chính vì vậy nó tạo ra sự khác biệt về giới ở các địa phương, dân tộc khác nhau.* Ví dụ: Ở nhiều nơi, nam giới làm GV mẫu giáo hay nhà thiết kế thời trang giỏi; nhiều nữ giới cũng mạnh mẽ, quyết đoán hay là nhà kinh doanh giỏi.
Không thay đổi các đặc điểm liên quan đến chức năng sinh sản theo không gian và thời gian. Ví dụ: Nhờ tiến bộ của khoa học kỹ thuật, một số đặc điểm giới tính có thể thay đổi được, tuy nhiên, qua nhiều thế hệ, nam giới không thể mang thai, sinh con và nữ giới không thể cung cấp tinh	*Có thể thay đổi theo quá trình phát triển dưới tác động của các yếu tố văn hóa, xã hội* Ví dụ: Trước đây nữ giới không hoặc ít được tham gia các hoạt động xã hội, làm công tác quản lý; ngày nay, nhiều nữ giới là tổng thống, thủ tướng. Trước đây nam giới không hoặc ít làm việc nhà; ngày

trùng cho quá trình ấy.	nay, nhiều nam giới làm nội trợ và chăm sóc con cái.

3.1.2.Khuôn mẫu giới

Khuôn mẫu giới là những mẫu hình, giá trị, niềm tin được định sẵn dựa trên giới tính của một người nào đó. Một số khuôn mẫu giới có hại ở chỗ chúng hạn chế khả năng thể hiện bản thân hoặc phát triển tiềm năng của một người vì họ phải tuân thủ các kỳ vọng được xã hội chấp nhận dựa trên những gì người khác xem là giới tính của họ. Ví dụ, "nữ công gia chánh" một khuôn mẫu giới phổ biến đối với phụ nữ/trẻ em gái. Một phụ nữ không đáp ứng được tiêu chuẩn này thường sẽ bị phê phán. Tương tự, khuôn mẫu giới thể hiện rất rõ trong quan niệm về nghề nghiệp – "nghề dành cho nam giới", "nghề dành cho phụ nữ". Trẻ em gái được mong đợi sẽ theo đuổi các "ngành nghề dành cho phụ nữ" như giáo viên, điều dưỡng viên; ngược lại, trẻ em trai được kỳ vọng phát triển trong các lĩnh vực khoa học tự nhiên, trở thành kỹ sư hay các nhà lãnh đạo. Hay trong gia đình, những công việc như rửa bát, quét nhà, chăm em thường dành cho trẻ em gái.

3.1.3. Định kiến giới, phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới

Định kiến giới là những nhận thức, thái độ và đánh giá thiên lệch, tiêu cực về đặc điểm, vị trí, vai trò và năng lực của nam hoặc nữ[3]. Ví dụ: trẻ em gái/phụ nữ bị cho là yếu ớt, dễ tổn thương và cần được bảo vệ, trong khi đó trẻ em trai/nam giới được cho là mạnh mẽ, độc lập, có tính cạnh tranh, nóng nẩy.

Phân biệt đối xử về giới là việc hạn chế, loại trừ, không công nhận hoặc không coi trọng vai trò, vị trí của nam và nữ, gây bất bình đẳng giữa nam và nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình[4]. Ví dụ, một số trẻ em gái thích chơi bóng đá nhưng có thể không được cha mẹ hoặc thầy cô khuyến khích.

Quan niệm của xã hội, cộng đồng về vai trò giới và khuôn mẫu giới khác nhau dành cho nam và nữ dẫn đến các định kiến giới và hệ quả sau cùng là sự phân biệt đối xử bất bình đẳng đối với nam và nữ.

Một số ví dụ về định kiến giới và phân biệt đối xử dựa trên cơ sở giới phổ biến trong môi trường giáo dục mầm non: các tiết mục múa văn nghệ phù hợp với bé gái hơn và khi chọn các bạn tham gia đội múa thì các trẻ em gái được ưu tiên nhiều hơn. Hay trong phân công lao động trong lớp học: trẻ em gái thường được phân công những việc nhẹ, đòi hỏi sự gọn gàng, sạch sẽ như: sắp bát đũa, bàn ăn, lau dọn bàn ăn; trong khi trẻ em trai thì kê dọn bàn ghế.

[3] Luật Bình đẳng giới, 2006. Điều 5, Khoản 4.
[4] Luật Bình đẳng giới, 2006. Điều 5, Khoản 5.

Có thể thấy qua ví dụ trên, nhận thức về giới của các cá nhân bao gồm cha mẹ, thầy cô sẽ ảnh hưởng đến việc tiếp cận công bằng tới các cơ hội học tập, tham gia hoạt động hướng nghiệp và phát triển nghề nghiệp... của trẻ em trai và trẻ em gái từ độ tuổi còn rất nhỏ. Do vậy, trong hoạt động giáo dục, giáo viên cần chú ý tới đặc điểm giới của từng cá nhân học sinh, từng vùng, miền, để tạo cơ hội như nhau và điều kiện phù hợp cho các em trong việc khám phá bản thân. Mục đích cuối cùng là phát huy tối đa tiềm năng của học sinh mà không bị cản trở bởi định kiến giới và phân biệt đối xử về giới. Việc hình thành nhận thức về giới và vai trò giới chủ yếu được học qua các môi trường xung quanh như gia đình, bạn bè, trường học. Cụ thể, ngay từ khi mới sinh ra, trẻ em trai và trẻ em gái đã được gia đình, nhà trường và cộng đồng quan tâm, mong đợi và đối xử khác nhau, đồng thời các em có những trải nghiệm khác nhau trong cuộc sống do giới tính của mình. Xã hội hoá về giới đóng vai trò quan trọng dẫn tới phân biệt đối xử trên cơ sở giới và bạo lực trên cơ sở giới sau này[5].

Với trẻ em từ ba tuổi trở lên, môi trường giáo dục trở thành không gian quan trọng thứ hai của quá trình xã hội hóa giới, chỉ sau gia đình. Các chuẩn mực giới, thái độ và thực hành về giới thể hiện trong các môi trường giáo dục tác động lớn đến sự phát triển của trẻ. Việc giáo viên có những thành kiến và khuôn mẫu giới nhất định, nếu như không thay đổi trong quá trình tương tác với học sinh thì họ sẽ vô tình chuyển tai những khuôn mẫu và thành kiến này thông qua các ví dụ, thái độ hay tương tác trong lớp học với học sinh. Ví dụ, giáo viên chỉ chú trọng dạy sự gọn gàng, ngăn nắp và giao những công việc tỉ mỉ cho các bé gái. Hay thể hiện thái độ ngăn cản khi các bé gái chơi ở góc xây dựng hay các đồ chơi sửa chữa, ô tô.

3.1.4 Bình đẳng giới, đáp ứng giới

Bình đẳng giới *là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện, cơ hội nhằm phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó*[6].

Bình đẳng giới không phải là việc phủ nhận những khác biệt giữa nữ và nam, cũng không phải là việc làm cho nữ và nam giống hệt nhau. Bình đẳng giới liên quan đến việc đem lại những cơ hội như nhau và điều kiện phù hợp cho cả nữ lẫn nam[7].

Bình đẳng giới trong giáo dục là việc đảm bảo nam và nữ được đối xử công bằng, cùng được tiếp cận các cơ hội học tập và hưởng lợi từ quá trình giáo dục. Cả nam và nữ được trao quyền và được phát huy tối đa tiềm năng bản thân để đóng góp cũng như hưởng lợi từ sự phát triển kinh tế, chính trị, văn hoá và xã hội một cách bình đẳng. Tiến hành các

[5] VVOB Việt Nam & Trung tâm nghiên cứu về Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển. (2019). *Bộ tài liệu hướng dẫn học thông qua chơi có đáp ứng giới. Quyển 1-Giới thiệu chung về giới trong giáo dục mầm non.* Nhà xuất bản Hồng Đức.

[6] Luật Bình đẳng giới, 2006. Điều 5, Khoản 3

[7] UNESCO 2005. Khóa e-leaning. Tài liệu 1 - Các thuật ngữ về giới, trang 13

hành động/các biện pháp nhằm xoá bỏ những rào cản về mặt văn hoá và lịch sử ngăn cản nam, nữ người học bình đẳng tiếp cận và được hưởng lợi từ quá trình giáo dục[8].

Đáp ứng giới thể hiện mức độ chuyển hóa từ nhận thức thành hành động thực tiễn để cải thiện tình trạng bất bình đẳng giới[9]. Phương pháp tiếp cận đáp ứng giới trong giáo dục nhấn mạnh đến việc xác định và đáp ứng các nhu cầu riêng biệt của trẻ và loại bỏ các khuôn mẫu và thành kiến giới dẫn đến phân biệt đối xử và cản trở sự phát triển năng lực toàn diện và bản sắc của trẻ[10].

3.1.5. ***Vận dụng kiến thức về giới trong lựa chọn, điều chỉnh thẻ EL cho trẻ mẫu giáo khuyết tật***

Để đảm bảo hoạt động giáo dục mầm non đối với trẻ khuyết tật có đáp ứng giới, giáo viên cần lưu ý:

- Nhận diện định kiến giới, phân biệt đối xử trên cơ sở giới có tác động tiêu cực đến cảm xúc, sự phát triển của trẻ em trai và trẻ em gái khuyết tật. Lưu ý: các rào cản về giới có thể đến từ cộng đồng, gia đình, trường học và bạn bè.
- Nhận diện và xóa bỏ các định kiến giới của bản thân giáo viên và hình thành các quan điểm giới tích cực. Trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục, giáo viên cần:
  + Tạo cơ hội tương tác cho tất cả trẻ trai và trẻ gái, đều được tham gia hoạt động, thực hành 1 lần trong mỗi hoạt động phù hợp với từng dạng tật.
  + Cần tăng cường các hoạt động trao đổi, chia sẻ, nhận diện các vấn đề giới trong quá trình trẻ thực hành và có sự điều chỉnh kịp thời.
  + Khi thiết kế các hoạt động thực hành/trải nghiệm (tình huống, trò chơi, sử dụng các phương tiện…) đảm bảo để có thể rèn kĩ năng tốt nhất và gây được hứng thú cho tất cả trẻ trai và trẻ gái phù hợp với dạng tật của các em.
  + Trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục cần quan sát sự thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi của trẻ về giới để điều chỉnh kịp thời.

Hoạt động 3.2. Hướng dẫn sử dụng thẻ hoạt động trong bộ công cụ ELM để phát triển kỹ năng đọc viết cho trẻ khuyết tật lứa tuổi mẫu giáo

Học viên nghiên cứu Chương trình Giáo dục mầm non, hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình (lĩnh vực phát triển ngôn ngữ) và bộ công cụ ELM (cuốn số 4 – Thẻ hoạt động dành cho giáo viên), sau đó trao đổi về : việc sử

[8] UNESCO, 2015. Hướng dẫn bình đẳng giới trong chính sách và thực tiễn đào tạo giáo viên. Xuất bản năm 2015 bởi UNESCO, số 7, Place de Fontenoy, 75352 Paris 07SP, Pháp. Chuyên đề 1 – Hiểu biết về giới, trang 9

[9] VVOB Việt Nam & Trung tâm nghiên cứu về Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển. (2019). (đã dẫn).

[10] Room to Read, 2022. Teacher Training Manual: Life Skill Education. Girls' Education Program.

dụng thẻ hoạt động EL trong phát triển ngôn ngữ cho trẻ khuyết tật lứa tuổi mầm non với các nội dung sau:
- Sử dụng thẻ ELM phát triển kỹ năng Trò chuyện và lắng nghe;
- Sử dụng thẻ ELM phát triển kỹ năng Kiến thức về bảng chữ cái;
- Sử dụng thẻ ELM phát triển kỹ năng Hiểu biết về chữ viết;
- Sử dụng thẻ ELM phát triển kỹ năng Hiểu biết về sách;
- Sử dụng thẻ ELM phát triển kỹ năng Hiểu biết về từ và âm.

Chia sẻ thông tin với cả lớp.

Thông tin phản hồi:

3.3. Hướng dẫn sử dụng thẻ hoạt động ELM để phát triển kỹ năng đọc viết cho trẻ khuyết tật lứa tuổi mẫu giáo

3.3.1. Sử dụng thẻ ELM phát triển kỹ năng trò chuyện và lắng nghe

3.3.1.1 Trò chuyện và lắng nghe

Trò chuyện và lắng nghe đề cập đến việc trẻ hiểu và sử dụng ngôn ngữ thông qua nghe, nói và tiếp thu từ mới. Một số kĩ năng liên quan gồm:

- Hiểu các câu chuyện.
- Biết các từ.
- Phản hồi khi người khác nói với mình.
- Làm theo hướng dẫn.
- Kể chuyện.

Trò chuyện và lắng nghe rất quan trọng, liên quan đến nhiều kiến thức và kĩ năng khác nhau của trẻ, là phương tiện để trẻ có thể nhận thức, tìm hiểu thế giới xung quanh cũng như giao tiếp với người khác. Đây cũng là một kĩ năng quan trọng cần được hình thành khi trẻ làm quen với đọc viết, bởi thông qua trò chuyện và lắng nghe, vốn từ của trẻ trở nên phong phú hơn, trẻ nghe và hiểu được các câu chuyện hoặc lời nói, có thể phản hồi lại và thực hiện theo yêu cầu của người khác, hiểu và biết kể lại các câu chuyện.

3.3.1.2 Các hoạt động giúp trẻ mầm non phát triển kỹ năng trò chuyện và lắng nghe

- Giao tiếp trong sinh hoạt hàng ngày
- Chơi trò chơi
- Kể chuyện

Trò chuyện và lắng nghe cần được hình thành và phát triển khi trẻ còn nhỏ, mục tiêu cần đạt ở trẻ em bao gồm:

- Lắng nghe và phản hồi khi người khác nói với mình hoặc thảo luận nhóm; hỏi và trả lời câu hỏi.
- Nói các câu hoàn chỉnh.
- Biết nhiều từ và sử dụng từ vựng để miêu tả cảm xúc, trải nghiệm và những điều quan sát được.
- Diễn tả rõ ràng các suy nghĩ, ý kiến có mức độ phức tạp tăng dần.
- Làm theo hướng dẫn gồm nhiều bước.
- Kể hoặc kể lại những câu chuyện đơn giản.

3.3.1.3 Một số khó khăn của trẻ khuyết tật trong trò chuyện và lắng nghe

Muốn phát triển ngôn ngữ trẻ cần nghe được, khả năng nghe là tiền đề cho sự phát triển ngôn ngữ của trẻ. Sự tiếp tiếp xúc với vô vàn những âm thanh khác nhau của cuộc sống xung quanh, đặc biệt là âm thanh lời nói là điều kiện không thể thiếu được để trẻ học ngôn ngữ.

Đối với nhóm trẻ khiếm thính, do những hạn chế về khả năng nghe nên trẻ có thể không nghe được hoặc nghe không rõ. Nguyên nhân này dẫn đến việc trẻ không phản hồi hoặc phản hồi không phù hợp trong các cuộc trò chuyện. Vì trẻ khiếm thính không nghe thấy âm thanh, tiếng nói xung quanh do đó không có khả năng bắt chước tiếng nói nên trẻ không thể tự học được. Đối với tất cả trẻ em, trình tự phát triển bình thường các kỹ năng nghe gồm: Phát hiện ra âm thanh, bắt đầu chú ý đến âm thanh, nhận biết nguồn phát ra âm thanh, phân biệt các âm thanh khác nhau, và nghe hiểu âm thanh (gắn âm thanh với ý nghĩa của nó "mẹ" với bà mẹ, "bố" với ông bố...). Tuy nhiên, do không nghe được hoặc nghe không rõ nên trẻ khiếm thính cần rất nhiều thời gian học nghe để đạt được mức độ nghe hiểu lời nói.

Một số nhóm trẻ khuyết tật khác không có khó khăn về nghe song lại hạn chế ở các kỹ năng khác hỗ trợ cho việc lắng nghe và trò chuyện như trẻ tự kỷ không chú ý lắng nghe, không bắt chước hành vi sử dụng lời nói của người khác hoặc rất khó khăn để học được sự luân phiên trong giao tiếp.

Một số nhóm trẻ khuyết tật như trẻ điếc, khuyết tật trí tuệ hoặc khuyết tật ngôn ngữ không giao tiếp trò chuyện thông qua lời nói mà sử dụng các phương tiện giao tiếp thay thế khác như cử chỉ, điệu bộ, hành động, hình ảnh... Do vậy, thay vì lắng nghe trẻ cần quan sát hành động, cử chỉ, hình ảnh để hiểu được các thông điệp được đưa ra.

Trẻ khuyết tật có thể không nghe và trả lời khi được gọi, không hiểu được lời nói của người khác, không diễn đạt được để người khác có thể hiểu ý, phát âm từ không chính xác... Những khó khăn này đều ảnh hưởng đến sự phát triển khả năng lắng nghe và phản hồi trong các cuộc trò chuyện. Mặt khác, phần lớn trẻ khuyết tật đều có vốn từ nghèo nàn, do vậy trẻ chỉ có thể diễn đạt được suy nghĩ, ý kiến ở mức độ đơn giản.

3.3.1.4 Hướng dẫn sử dụng thẻ ELM để phát triển kỹ năng trò chuyện và lắng nghe

Thẻ hoạt động cho giáo viên – Bộ công cụ hỗ trợ trẻ mầm non làm quen với đọc viết và toán, có 22 thẻ có mục tiêu phát triển kỹ năng trò chuyện và lắng nghe đó là:

Hoạt động	**Mục đích phát triển kĩ năng trò chuyện và lắng nghe**
EL1- Miêu tả đồ vật, EL2- Tôi nhìn thấy, EL3- Cái gì trong hộp, EL16- Mô tả một đồ vật cho bạn cùng chơi	Mô tả cho người khác về các đối tượng khác nhau.
EL5 - Hộp kể chuyện 1, EL- 6 Điều gì xảy ra tiếp theo?, EL7- Hộp kể chuyện 2, EL8- Hộp kể chuyện, EL29- Đi theo nhịp điệu, EL30- Búp bê nói, EL32- Đóng băng, EL34- Hãy làm theo tôi, EL40 Diễn theo bài hát hoặc bài đồng dao	Lắng nghe, hiểu ý nghĩa của âm thanh hoặc chỉ dẫn và làm theo
EL 9- Sáng tác truyện 1, EL10 Sáng tác truyện 2, EL33 Bắt lấy và nói, EL39 Cùng chơi đóng vai, EL41 Đóng kịch, EL17 Đọc sai, EL 25 Điều gì sẽ xảy ra nếu...?	Suy nghĩ và tự nói lên suy nghĩ, dự đoán của mình và trao đổi ý kiến với người khác.
EL4- Đi quanh vòng tròn, EL37 Sáng tác nhạc	lắng nghe, ghi nhớ và lặp lại âm thanh

- ***Điều chỉnh thẻ EL về "trò chuyện và lắng nghe" với trẻ khuyết tật có đáp ứng giới:***

Với những đặc điểm kỹ năng trò chuyện và lắng nghe của trẻ khuyết tật đã nêu trên đòi hỏi khi sử dụng các hoạt động để phát triển kỹ năng này cho trẻ cần:

+ Điều chỉnh thẻ hoạt động cho phù hợp với trẻ khuyết tật và khó khăn cụ thể của trẻ

Việc điều chỉnh thẻ hoạt động bao gồm điều chỉnh về mục tiêu, nội dung, vật liệu/phương tiện... sử dụng trong thẻ.

Về mục tiêu: dựa trên phần mô tả thẻ hoạt động để thay đổi bằng cách nâng cao hoặc hạ thấp mục tiêu cho phù hợp với trẻ khuyết tật cụ thể. Chẳng hạn lựa chọn chủ đề gần gũi và phù hợp với vốn từ của trẻ với các trẻ khuyết tật có vốn từ hạn chế.

Về nội dung: Với nhiều trẻ khuyết tật các hoạt động có nhiều bước thực hiện sẽ rất khó với trẻ do phải dành nhiều thời gian để theo dõi, ghi nhớ công việc có nhiều bước, các lời hướng dẫn cần ngắn gọn.

Về phương tiện, vật liệu: Sử dụng các vật liệu có chất liệu phù hợp với khả năng phân biệt của trẻ khiếm thị (tăng cường vật liệu sử dụng trẻ có thể sờ, nghe), sử dụng hình ảnh để hỗ trợ trẻ tự kỷ, khiếm thính và khuyết tật trí tuệ. Sử dụng thêm tranh ảnh, đồ vật để gợi ý trong từng tình huống cụ thể.

Điều chỉnh cách tổ chức hướng dẫn thẻ hoạt động cho trẻ khuyết tật

Khi hướng dẫn trẻ thực hiện các thẻ hoạt động cần:

Nói to và rõ ràng, mặt hướng về phía trẻ

Phối hợp lời nói và ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ, hành động khi trò chuyện với trẻ và khuyến khích trẻ sử dụng các phương tiện đó trong khi trò chuyện.

Nói với trẻ bằng câu rõ ràng, ngắn gọn

Nói chậm

Chú ý, lắng nghe, chờ đợi trẻ nói

Cho phép trẻ giao tiếp bằng các phương tiện khác thay cho lời nói (chữ viết, máy tính, điện thoại, kí hiệu…)

Trẻ khuyết tật sẽ rất khó khăn khi lắng nghe trong thời gian dài và chờ đến lượt của mình, do vậy nên tổ chức các hoạt động theo nhóm nhỏ để trẻ không phải chờ đợi lâu. Mặt khác, nhóm nhỏ trẻ cũng dễ tương tác khi trò chuyện hơn.

Lưu ý khi lựa chọn tranh ảnh, đồ vật cần tránh những tranh ảnh mang định kiến giới hay những khuôn mẫu giới đối với trẻ em trai-gái khuyết tật.

Ví dụ thẻ EL 33- Bắt lấy và nói

- Điều chỉnh mục tiêu Thẻ hoạt động **EL33** với mục tiêu chính là phát triển kĩ năng Trò chuyện và lắng nghe. Để thực hiện hoạt động này, trẻ sẽ ném (hoặc lăn) một quả bóng cho bạn. Trẻ nào bắt được bóng sẽ nói tên một thứ thuộc một chủ đề nào đó. Chủ đề sẽ do giáo viên quyết định hoặc trẻ và cô cùng quyết định, nội dung của chủ đề không giới hạn mà phụ thuộc vào nội dung học tập của trẻ, hoặc phụ thuộc vào hoạt động mà cô và trẻ đang tham gia. Nếu trong lớp có trẻ khiếm thính, khuyết tật trí tuệ, tự kỷ nên lựa chọn các

chủ đề về hoa quả, động vật hoặc các chủ đề gần gũi có tính trực quan để phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ.

- Điều chỉnh vật liệu, phương tiện chơi: Với trẻ khiếm thính không nghe hiểu được có thể sử dụng một hình gồm nhiều bức tranh nhỏ về các con vật để gợi ý cho trẻ nói tên 1 con vật nào đó.

- Điều chỉnh cách tổ chức hoạt động

Nên sử dụng các câu hướng dẫn ngắn và trực quan. Chẳng hạn "Các cháu đứng thành vòng tròn"- Chỉ tay làm ký hiệu vòng tròn

"Chúng ta sẽ cùng nói về 1 chủ đề là con vật"

"Cô ném bóng cho bạn A và nói con chó, bạn A sẽ nói tên một con vật khác và ném bóng cho bạn khác"- Làm mẫu cho trẻ

"Cứ tiếp tục như vậy nhé".

"Nếu bạn không nghĩ ra từ nào, hãy giúp bạn nhé"

Khi trẻ chơi chỉ nên chơi nhóm 3-4 trẻ để trẻ không phải chờ đợi lâu.

Có thể điều chỉnh cách chơi để phù hợp với điều kiện và hoạt cảnh của lớp/ địa phương hoặc làm trò chơi mới lạ và hấp dẫn hơn. Ví dụ: Thay vì việc sử dụng bóng, có thể thay bằng vòng hoặc quả bông. Thay vì trẻ tung bóng cho bạn theo ý thích thì trẻ sẽ ngồi thành vòng tròn và hát một bài hát ngắn, chuyền bóng lần lượt sang bạn bên cạnh. Khi bài hát dừng, bóng ở tay ai người đó sẽ trả lời. Thay vì việc trẻ tung bóng cho bạn sau khi trả lời, thì chuyền bóng lại cho cô để cô lựa chọn người trả lời tiếp theo…Trong khi tổ chức hoạt động trò chơi, cần chú ý đến việc phát huy sự tích cực tham gia của cả em trai và trẻ em gái.

3.3.2. Sử dụng thẻ ELM phát triển kiến thức về bảng chữ cái

3.3.2.1 Kiến thức về bảng chữ cái

Kiến thức về bảng chữ cái là khả năng gọi tên chữ cái, xác định các đặc điểm cụ thể của chữ cái và hình thành chữ cái của tất cả 29 ký hiệu chữ hoa và chữ thường được sử dụng trong ngôn ngữ tiếng Việt. Nhận dạng chữ cái bao gồm khả năng phân biệt giữa các chữ cái khác nhau và hình dạng của chúng.

Nhận dạng chữ cái là nhân tố thiết yếu góp phần hỗ trợ cho việc đọc viết của trẻ. Trẻ càng nhận biết chữ cái sớm thì khả năng đọc viết sau này càng nhanh chóng được hoàn thiện, hiệu quả học tập càng tốt và nguy cơ thất bại trong học tập càng thấp. Mặc dù, nhận biết bảng chữ cái chỉ là một trong số những nội dung giáo dục trẻ nhưng nó đóng vai trò

quan trọng, là nền tảng trong việc phát triển kỹ năng đọc và là một trong những yếu tố quan trọng nhất có thể thúc đẩy sự thành công trong học tập của trẻ.

Kiến thức về bảng chữ cái cũng rất quan trọng trong việc giúp trẻ trở thành người đọc sách tốt sau này. Có kiến thức về bảng chữ cái – nghĩa là trẻ có thể xác định tên và hình dạng chữ cái trong bảng chữ cái. Trẻ biết bảng chữ cái có thể chỉ đúng chữ cái khi được hỏi, có thể đọc tên ít nhất vài chữ cái khi được hỏi và có thể phân biệt các chữ cái khác nhau, phân biệt chữ hoa và chữ thường. Kiến thức về bảng chữ cái là ngón tay thứ tư cần có trong kỹ năng đọc viết của trẻ mầm non.

3.3.2.2 Các hoạt động giúp trẻ mầm non phát triển kiến thức về bảng chữ cái

- Chơi trò chơi
- Đọc sách cùng cô
- Kể chuyện

Kiến thức về bảng chữ cái cần được thúc đẩy sớm nhằm hỗ trợ trẻ phát triển kĩ năng đọc viết, mục tiêu cần đạt ở trẻ em:

- Chỉ đúng chữ cái khi được hỏi.
- Đọc tên chữ cái khi được hỏi.
- Xác định các chữ cái trong tên mình.
- Phân biệt chữ thường và chữ hoa.
- Viết lại tên mình (hoặc bắt chước viết các chữ cái).

3.3.2.3 Một số khó khăn của trẻ khuyết tật trong phát triển kiến thức về bảng chữ cái

- Khó khăn trong nhìn và nhận ra chữ cái:

Nhận dạng chữ cái là kỹ năng đầu tiên trẻ cần học trước khi bắt đầu học giải mã và sau đó là nhận dạng từ. Trẻ nhỏ thường học cách nhận ra các chữ cái trong tên của chúng trước, và cùng với đó, chúng có được sự hiểu biết rằng các chữ cái, khi được đặt cùng nhau, dẫn đến ý nghĩa. Nhưng với trẻ khuyết tật, mọi thứ không đơn giản như vậy. Chẳng hạn, đối với trẻ khuyết tật trí tuệ, do có những khó khăn trong việc nhớ nên trẻ thường không nhận ra chữ nếu chỉ tiếp xúc vài lần bằng cách biện pháp như áp dụng với trẻ bình thường. Hơn nữa, trong 29 chữ cái tiếng Việt có nhiều chữ có cấu tạo khá giống nhau như b,d; o,ô, ơ; a, ă, â,.. Điều này là một thách thức với những trẻ vốn khó khăn trong việc ghi nhớ. Với trẻ khiếm thị, việc nhận dạng chữ cái lại phải được tiếp cận theo cách rèn luyện và phát triển kỹ năng đọc viết chữ nổi. Tuy nhiên, do không có cơ hội học ngẫu nhiên, trẻ cũng không thể độc lập tự khám phá về thế giới xung quanh mà cần phải có sự hỗ trợ đặc biệt nên trẻ khiếm thị sẽ cần thời gian lâu hơn để nhận ra chữ cái.

Trẻ chậm trễ ngôn ngữ hoặc mắc chứng khó đọc gặp khó khăn trong việc nhớ và nhận diện chữ cái. Do bất thường tại lớp trên của vỏ não nên trẻ mất khả năng ghi nhận và hiểu đường nét của chữ và ký hiệu. Vì vậy, trẻ sẽ khó nhìn và nhận ra chữ cái trong bảng chữ cái. Bên cạnh đó, do trẻ mắc chứng khó đọc thường đảo ngược chữ cái nên việc nhớ và nhận diện chữ cái càng khó khăn, chẳng hạn việc nhìn và phân biệt được các chữ cái có cấu tạo ngược nhau như: "p", "q", "b", "d" sẽ khiến trẻ gặp nhiều áp lực. Ngoài ra cũng có một số trẻ do hạn chế về thị lực, tầm nhìn dẫn tới ảnh hưởng tới hệ thống xử lí hình ảnh nên trẻ bị đảo ngược chữ cái. Những trường hợp này, nếu không phát hiện sớm, chuẩn đoán và điều trị thị lực trẻ sẽ tiếp tục bị đảo ngược chữ cái và ảnh hưởng tới việc đọc, viết và đánh vần.

- Khó khăn trong phát âm chữ cái

Hệ thống âm vị tiếng Việt bao gồm âm vị âm đoạn và âm vị siêu âm đoạn. Âm vị âm đoạn có nguyên âm và phụ âm. Âm vị siêu âm đoạn có thanh điệu, ngữ âm và trọng âm. Có 3 giác quan để nhận biết âm vị là thính giác, thị giác và xúc giác. Vì vậy, trẻ khuyết tật sẽ cần thời gian lâu hơn để phát âm.

Do những khó khăn về chất như cử động và phối hợp các cơ quan phát âm không tốt, sự khác thường của cơ quan phát âm (hở hàm ếch, hở môi, cơ miệng,…), cơ quan thính giác gặp trở ngại,… làm ảnh hưởng tới việc phát âm. Trẻ thường phát âm không đúng, không phân biệt những âm gần nhau (nghe gần giống nhau) như t/đ, b/m,… Hoặc do ảnh hưởng bởi yếu tố tâm lí, môi trường,… dẫn đến trẻ bị nói ngọng phụ âm: l/n, ngọng nguyên âm: a, e, o, ơ, ă,… và nói lắp. Một số trẻ bị rối loạn về đọc, không có khả năng phát âm chữ cái mặc dù nhận diện được chữ cái đó.

- Khó khăn trong phân biệt chữ cái in thường và in hoa

Chữ cái in thường và in hoa không giống nhau về cấu tạo cũng như hình dạng vì vậy, ngay cả trẻ bình thường việc nhớ và phân biệt các chữ cái in thường và in hoa trong bảng chữ cái tiếng Việt cũng không đơn giản. Đối với trẻ khuyết tật, điều này càng là một thách thức lớn.

- Khó khăn trong cách cầm bút và bắt chước viết chữ cái

Do hệ thống thần kinh có vấn đề và gây ảnh hưởng đến các kỹ năng vận động tinh chính là kỹ năng liên quan đến việc sử dụng các cơ nhỏ điều khiển bàn tay và ngón tay nên một số trẻ gặp khó khăn trong việc cầm bút và viết. Điều này dẫn tới trẻ khó cầm bút và giữ bút tự nhiên, không viết đủ nét chữ,… Điều này sẽ ảnh hướng tới sự phát triển đọc viết về sau của trẻ và khó khăn khi thực hiện các kĩ năng nghe, đọc, viết cùng lúc.

3.3.2.4. Hướng dẫn sử dụng thẻ ELM để phát triển kiến thức về bảng chữ cái

- Các thẻ hoạt động liên quan tới Kiến thức về bảng chữ cái:

Hoạt động	Mục đích phát triển kiến thức về bảng chữ cái
EL12. Săn tìm đồ vật , EL23. Trò chơi nhớ bảng chữ cái, EL24. Săn tìm chữ cái, EL47. Tìm bạn có tên cùng âm đầu, EL48. Bingo	Chỉ đúng chữ cái khi được hỏi
EL22. Bát canh chữ cái EL28, Trò chơi nhảy vào ô chữ, EL43. Chữ cái biến mất	Đọc tên chữ cái
EL35. Chữ cái trong tên tôi, EL42. Thẻ vào lớp, EL54. Điểm danh bảng chữ cái	Xác định các chữ cái trong tên mình
EL11. Chữ cái của tuần, EL31. Điệu nhảy của tên	Phân biệt chữ thường và chữ hoa

- Điều chỉnh thẻ

Khi sử dụng bộ thẻ ELM để phát triển kỹ năng nhận dạng Bảng chữ cái cho trẻ khuyết tật, cần có những điều chỉnh về nội dung, mục tiêu, vật liệu/ phương tiện,… sử dụng trong thẻ phù hợp với dạng tật và đặc điểm nhận thức của trẻ

+ Mục tiêu: Tuỳ thuộc vào từng thẻ và căn cứ vào đặc điểm cụ thể của trẻ để thay đổi mục tiêu cho phù hợp. Có thể nâng cao hoặc hạ thấp mục tiêu để giúp trẻ khuyết tật có thể tham gia các hoạt động hiệu quả. Trẻ khuyết tật cũng là một thành viên bình đẳng như mọi trẻ nên trong mục tiêu của hoạt động cần tích hợp mục tiêu hướng dẫn kĩ năng đặc thù trong mục tiêu chung để trẻ có thể nhận được những hỗ trợ phù hợp và kịp thời nhằm khắc phục khó khăn đặc thù.Ví dụ: Chọn hình thức chơi kết hợp các chữ cái nổi với trẻ khiếm thị.

+ Nội dung: Trẻ khuyết tật sẽ khó thực hiện tất cả các hoạt động trong cùng một thời gian như trẻ bình thường. Vì vậy, cần lưu hỗ trợ trẻ bằng những hướng dẫn ngắn gọn, nhắc lại các bước trước mỗi lần thực hiện.

+ Vật liệu/ phương tiện: Sử dụng vật liệu và phương tiện phù hợp với đặc điểm riêng của trẻ. Chẳng hạn với trẻ khiếm thính cần cung cấp các hỗ trợ hình ảnh hoặc các vật thật, gần gũi trong đời sống của trẻ để gợi ý.

- Điều chỉnh cách tổ chức hướng dẫn hoạt động với thẻ cho trẻ khuyết tật

+ Chú ý đến dạng tật của trẻ

+ Quan tâm tới việc trẻ nói gì hơn là nói như thế nào

+ Không ngắt lời đột ngột

+ Chấp nhận thực tế những phát âm chưa chuẩn

+ Nói chậm và to khi giao tiếp với trẻ. Tốc độ và giọng nói của giáo viên sẽ có tác động tới tốc độ và giọng nói của trẻ.

+ Tạo cơ hội để trẻ được thể hiện trong lớp

+ Diễn đạt lại những gì trẻ nói để giúp trẻ có được thông tin chính xác và thông tin mẫu

+ Nếu thấy trẻ có những xúc cảm không ổn định, giảm thiểu cảm giác bất ổn bằng cách thay đổi yêu cầu hoạt động.

+ Không khiển trách hay ám chỉ hoặc dùng lời nói của trẻ để làm ví dụ trong lớp.

+ Thân thiện với trẻ, cần tránh những giao tiếp mang định kiến giới, khuôn mẫu giới với trẻ em trai hay gái khuyết tật.

+ Đưa ra các hình thức thay thế để phù hợp với đặc điểm của trẻ.

Ví dụ: thẻ EL28 – Trò chơi nhảy vào ô chữ:

Điều chỉnh mục tiêu: Mục tiêu chính của thẻ EL28 là phát triển kiến thức về bảng chữ cái. Để thực hiện hoạt động này trẻ phải nhảy vào ô chữ cái đồng thời hô to chữ cái có trong ô đó lên. Nếu trong lớp có trẻ khiếm thị có thể khi hướng dẫn chơi giáo viên có thể nói rõ chữ cái tương ứng theo hướng trái, phải, trước mặt để trẻ khiếm thị có thể cùng tham gia.

Điều chỉnh vật liệu, phương tiện hoạt động: Đối với trẻ khiếm thính, giáo viên nên sử dụng khẩu hình miệng khi phát âm các chữ cái trong phần hướng dẫn chơi một cách rõ ràng, hướng về phía trẻ để trẻ có thể nhìn và hiểu cách phát âm từng chữ cái trong trò chơi.

Điều chỉnh cách tổ chức hoạt động: Nên dùng ngôn ngữ lời nói kết với với cử chỉ và làm mẫu. Ví dụ: “Ô bên trái có chữ “k”, “Ô trước mặt có chữ “e”, “Ô bên phải có chữ “l”. Sau đó, nhắc lại và nhảy, vừa nhảy vừa hô to chữ cái có trong ô theo hướng.

Có thể gợi ý các bạn trong lớp cùng hỗ trợ bằng các hiệu lệnh: “bên trái”, “bên phải”, “trước mặt”.

Ngoài ra, có thể chơi theo nhóm 2 hoặc 3 trẻ cả trẻ trai và trẻ gái và đề nghị các trẻ cùng nắm tay nhau thực hiện.

3.3.3. Sử dụng thẻ ELM phát triển kĩ năng Hiểu về chữ viết

3.3.3.1. Hiểu về chữ viết

Hiểu về chữ viết ở trẻ lứa tuổi mẫu giáo được hiểu là việc trẻ có kiến thức và hiểu được chức năng của những ký hiệu in (chữ cái, từ, tranh ảnh, chữ viết) và ý nghĩa của chúng.[11]

Nội dung hướng dẫn trẻ mầm non Hiểu về chữ viết bao gồm:

- Hiểu ý nghĩa của chữ viết.
- Phát triển khả năng phối hợp mắt – tay và vận động tinh khéo của bàn tay ngón tay.
- Nhận dạng các ký hiệu và có hiểu biết về chữ cái.
- Đối với trẻ khiếm thị hiểu được chữ viết trong bảng chữ cái được thể hiện thông qua bảng chữ nổi Braille
- Quan tâm và tập sử dụng dụng cụ viết, vẽ .

3.3.3.2 Các hoạt động giúp trẻ mẫu giáo hiểu về chữ viết:

Đối với trẻ mẫu giáo các hoạt động giúp trẻ Hiểu về chữ viết bao gồm:

- Hiểu ý nghĩa của chữ viết: trẻ hiểu chữ viết dùng để thể hiện lời nói, suy nghĩ thông qua:

+ Được nghe đọc sách, đọc truyện mà trẻ yêu thích. Sau khi được nghe đọc, trẻ được khuyến khích nói về câu truyện đã được nghe và thể hiện suy nghĩ, cảm xúc về một (một vài) nội dung trong sách bằng vẽ tranh, viết nguệch ngoạc (chữ viết theo cách của trẻ nhỏ);

+ Trẻ cắt, sưu tầm hình ảnh về một chủ đề nào đó rồi làm album ảnh hoặc vẽ tranh về một nội dung/vấn đề nào trẻ thích sau đó trẻ kể truyện theo nội dung album hoặc bức tranh, cô giáo giúp viết lại nội dung trẻ kể. Đối với trẻ khiếm thị có thể làm sách nổi (sách 3D)

+ Nhóm trẻ (có cả trẻ trai-gái) cùng phân công nhau vẽ các bức tranh thể hiện một phần trong một chuỗi sự việc, sau đó sắp xếp theo trình tự rồi kể lại nội dung sự việc thành câu chuyện bằng các bức tranh đã vẽ, cô giáo giúp trẻ ghi chép và đọc lại cho trẻ nghe.

- Phát triển khả năng phối hợp mắt – tay và phát triển vận động tinh khéo của bàn tay ngón tay: thông qua các hoạt động vẽ, nặn, cắt, xé, dán, xâu hạt, làm đồ chơi…

- Nhận dạng các ký hiệu và có hiểu biết về chữ cái: Nhận dạng các ký hiệu (biển báo giao thông…), các chữ cái và chữ số; Định hướng viết từ trái qua phải và từ trên xuống dưới; Khả năng sắp xếp các đường nét để tạo thành chữ…

- Quan tâm và sử dụng dụng cụ viết, vẽ để tập viết" các chữ cái, chữ viết:

[11] Cục NG&CBQLGD, SC (2018), Cuốn 1-Giới thiệu tổng quan về Bộ công cụ hỗ trợ trẻ mầm non làm quen với đọc viết và toán, NXB Hồng Đức

+ Trẻ được khuyến khích tìm hiểu đặc trưng của nhiều loại dụng cụ viết khác nhau như cành cây nhỏ, viên sỏi, bút sáp màu, bút chì, bút dạ, bút lông, phấn… thông qua nhiều hoạt động cụ thể như vẽ phấn trên sân xi măng, vẽ tranh bằng các loại bút chì, bút sáp…, vẽ hình trên cát bằng cành cây nhỏ…

+ Tập sử dụng dụng cụ viết vẽ: trẻ cần được hướng dẫn cầm bút và sử dụng giấy, quy trình viết đúng cách.

+ Trẻ viết trong không gian, viết trên cát/đất, viết trên bảng các ký hiệu, hình hình học, nét gần với nét chữ, các nét chữ, các chữ cái… theo mẫu của giáo viên

+ Trẻ tập "viết" tên của mình bằng cách tô tên mình với những chữ cái rỗng do giáo viên chuẩn bị; tìm những chữ cái trong tên của các bạn giống với chữ cái trong tên của mình; tập "viết" tên của mình trong các bảng chọn góc chơi, bảng trực nhật…

+ Trẻ thể hiện suy nghĩ, cảm xúc của bản thân bằng các hình thức khác nhau như vẽ tranh, vẽ các nét tương tự chữ viết, làm sách tranh, trang trí bìa album, "viết" tên cho sản phẩm tạo hình, "viết" nhật ký quan sát đơn giản…

Hiểu về chữ viết là một nội dung khó, trẻ cần được cha mẹ, nhà trường mà trực tiếp là giáo viên) hỗ trợ và giúp trẻ chuẩn bị ngay từ khi trẻ còn nhỏ. Chương trình Giáo dục mầm non thể hiện rõ những mong đợi về việc cho trẻ làm quen với việc "viết" – hay có hiểu biết về chữ viết ở các độ tuổi khác nhau: Trẻ *3-4 tuổi*: Thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc; trẻ *4-5 tuổi:* Sử dụng ký hiệu để "viết" tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng…; trẻ 5-*6 tuổi*: Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái tên của mình.

3.3.3.3. Một số khó khăn của trẻ khuyết tật lứa tuổi mầm non trong việc Hiểu về chữ viết

- Trẻ khuyết tật thường có thiếu hụt về chức năng giác quan nên có thể không cảm nhận được trọn vẹn về đồ vật hoặc không hiểu hết các tình huống nhất định. Những khó khăn về thính giác (đối với trẻ khiếm thính) và não bộ không xử lí thông tin cũng làm cho việc trẻ khó khăn khi bắt chước các hành động liên quan đến việc vẽ, viết.
- Nhiều trẻ khuyết tật nhất là trẻ khuyết tật trí tuệ, trẻ có rối loạn tự kỉ thường gặp khó khăn trong việc tiếp nhận và xử lí những thông tin khó hình ảnh hoá, logic của trẻ thường không gắn với ngôn ngữ, với những thứ được khái quát hoá mà thường hết sức cụ thể, bên cạnh đó, trẻ cũng gặp khó khăn trong việc ghi nhớ cũng như khả năng tưởng tượng.
- Trẻ khuyết tật cũng thường gặp nhiều khó khăn trong việc phối hợp mắt- tay và vận động tinh khéo của bàn tay ngón tay, nhiều trẻ gặp vấn đề trong việc điều khiển trương lực cơ điều đó dẫn đến việc cầm bút tập vẽ, tập "viết" gặp nhiều khó khăn.

- Nhiều trẻ khuyết tật khó tập trung chú ý.

Chính vì vậy, trong các hoạt động giúp trẻ khuyết tật *Hiểu về chữ viết* thì giáo viên bên cạnh việc lựa chọn những hoạt động đơn giản, phù hợp với mức độ khuyết tật và khả năng của trẻ, lựa chọn những hoạt động giàu tính ngôn ngữ, bối cảnh để hỗ trợ trẻ làm quen với việc viết như chơi với trẻ, cho trẻ xem tranh, đọc sách cho trẻ nghe, dùng những ngữ điệu, cử chỉ, kí hiệu, đồ vật và các dụng cụ xúc giác một cách thích hợp để thu hút trẻ vào câu chuyện, vào hình ảnh trong tranh vẽ cũng như việc từng bước giúp trẻ hiểu rằng chữ viết dùng để thể hiện lời nói, suy nghĩ, giúp trẻ vẽ nguệch ngoạc cho tới việc tập cầm bút vẽ những nét chữ, vẽ tên của trẻ.. thì với học liệu hỗ trợ, giáo viên cần lựa chọn và điều chỉnh tranh vẽ, cuốn sách, chữ viết thông thường thành những bức tranh khổ rộng, sách khổ lớn, chữ viết to, màu sắc mang tính tương phản cao với những nội dung đơn giản, dễ hiểu nhất sao cho phù hợp với từng đối tượng trẻ.

3.3.3.4. Hướng dẫn sử dụng thẻ EL phát triển kĩ năng Hiểu về chữ viết cho trẻ khuyết tật

Trong cuốn 04 - Thẻ hoạt động cho giáo viên – Bộ công cụ hỗ trợ trẻ mầm non làm quen với đọc viết và toán, các thẻ ELM phát triển kỹ năng Hiểu biết về chữ viết bao gồm: EL 26, EL 46, EL 49, EL 50, EL 51, EL 52, EL 53, EL 55, EL 59.

Hoạt động	**Mục đích phát triển kỹ năng hiểu về chữ viết**
EL 26- Hình ảnh trong câu chuyện 2, EL 46- Câu hỏi của ngày Các hoạt động này giúp trẻ.	Hiểu rằng thông tin có thể chuyển tải bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, chữ viết, hình ảnh…), luyện trí nhớ, phát triển trí tưởng tượng, luyện sự tinh khéo của bàn tay ngón tay
EL 49 - Vẽ chữ trên cát/đất	Luyện sự tinh khéo của bàn tay, ngón tay; tập cách cầm dụng cụ viết vẽ để tạo ra các nét chữ, sao chép chữ cái.
EL 50- Tìm đúng tên của mình, EL 55- Viết tên	Nhận biết được tên mình dưới hình thức chữ viết, củng cố kiến thức về bảng chữ cái, rèn luyện kỹ năng nghe, kỹ năng quan sát

EL 51- Phân loại tranh, chữ cái, từ	So sánh và tìm ra sự khác nhau giữa tranh, chữ cái và từ; rèn luyện kỹ năng quan sát và phân loại
EL 52- Tìm đồ vật trong lớp	Hình thành mối liên hệ giữa đồ vật với tên gọi và chữ viết.
EL 53- Trang trí lớp học	Củng cố kiến thức về bảng chữ cái, học cách trò chuyện và lắng nghe, rèn khả năng ghi nhớ
EL 59- Ghép chữ cái	Tìm hiểu cấu tạo của chữ viết, củng cố kiến thức về chữ cái, về hình học

- ***Điều chỉnh thẻ EL "Hiểu về chữ viết" với trẻ khuyết tật:***

Đối với trẻ khuyết tật, tùy thộc vào dạng tật, những khó khăn cụ thể trẻ gặp phải trong thực tế, GV điều chỉnh thẻ hoạt động cho phù hợp. Điều chỉnh thẻ hoạt động có thể là điều chỉnh về mục tiêu hoặc nội dung hoặc vật liệu/phương tiện... sử dụng trong thẻ hoặc điều chỉnh toàn bộ sao cho phù hợp với từng loại khó khăn mà trẻ gặp phải.

- Điều chỉnh mục tiêu: dựa trên phần mô tả thẻ hoạt động để thay đổi bằng cách nâng cao hoặc hạ thấp mục tiêu cho phù hợp với trẻ khuyết tật cụ thể.

- Về phương tiện, vật liệu: Sử dụng các vật liệu có chất liệu phù hợp với khả năng phân biệt của trẻ khiếm thị, sử dụng hình ảnh để hỗ trợ trẻ tự kỷ, khiếm thính và khuyết tật trí tuệ. Nếu trẻ gặp khó khăn có thể dùng thêm tranh ảnh, đồ vật để gợi ý.

- Về hoạt động: các hoạt động có nhiều bước thực hiện khác nhau, với trẻ có những dạng tật khác nhau, giáo viên cần điều chỉnh việc thực hiện sao cho hợp với trẻ nhất. Ví dụ: dành nhiều thời gian để giúp trẻ theo dõi, ghi nhớ công việc khi trẻ gặp khó khăn, việc nhắc lại yêu cầu nhiều lần với những câu lệnh ngắn gọn, dễ hiểu sẽ giúp trẻ tham gia vào hoạt động tích cực và hiệu quả hơn. Trong quá trình này, giáo viên cần khuyến khích cả trẻ em trai lẫn trẻ em gái để hỗ trợ các em có cơ hội học tập, phát triển bình đẳng.

Ví dụ:

+ EL 26 (Tr 46) "Hình ảnh trong câu chuyện 2" :

Mô tả tóm lược: Hoạt động này được diễn ra sau khi trẻ đã được nghe cô giáo đọc hoặc kể cho nghe một cuốn sách, câu chuyện hoặc một sự việc cụ thể nào đó. GV và trẻ cùng trò chuyện, thảo luận về câu chuyện/sự việc để trẻ nhớ lại nội dung và cùng thảo luận về những điểm trẻ thích/trẻ nhớ và có thể vẽ. Trẻ sẽ vẽ về những điều đã thảo luận đó thành

một bức tranh bằng bất kỳ dụng cụ viết , vẽ nào như bút chì, bút lông, bút sáp, bút dạ hoặc vẽ bằng ngón tay… mà trẻ thích.

Điều chỉnh:

Về mục tiêu: các điều chỉnh đều có thể thực hiện sao cho phù hợp trên cơ sở để trẻ hiểu rằng, thông tin được thể hiện không chỉ bằng lời mà còn có thể bằng nhiều cách khác nhau như viết, vẽ.

Về phương tiện, tiện đồ dùng: Với trẻ khiếm thị nhìn kém cần chuẩn bị các bút nét to để trẻ vẽ...

Về hoạt động: Đối với trẻ khiếm thính, trẻ tự kỉ, GV có thể sử dụng thêm cử chỉ điệu bộ để giải thích về ý tưởng của trẻ khi vẽ tranh. Trong quá trình trẻ vẽ, GV khuyến khích, động viên trẻ, cùng trẻ làm rõ ý tưởng của trẻ. Nếu trẻ thấy quá khó, có thể hướng dẫn trẻ vẽ về 1 nhân vật hoặc một hành động nào đó của nhân vật được đề cập đến trong câu chuyện (làm mẫu). Dành nhiều thời gian cho trẻ hơn để trẻ có thể thực hiện hoạt động.

+ Điều chỉnh thẻ Thẻ EL46 "Câu hỏi của ngày":

Hướng dẫn hoạt động: Giáo viên viết câu hỏi của ngày lên bảng "Cháu làm gì khi đi chợ cùng bố/mẹ?", trong phần hướng dẫn hoạt động thay vì chỉ hỏi "Cháu làm gì khi đi chợ cùng mẹ?" – câu hỏi này mang khuôn mẫu cứng nhắc rằng việc đi chợ là của mẹ, giáo viên có thể thay đổi "Cháu làm gì khi đi chợ cùng bố/mẹ/người thân trong gia đình". Điều này mang ý nghĩa rằng công việc nội trợ có thể là của mọi người trong gia đình. Nếu như sau khi một vài ý kiến của trẻ đều phát biểu rằng: "Khi đi chợ cùng mẹ, cháu thường…", giáo viên có thể đặt câu hỏi gợi mở "Có cháu nào đi chợ với bố, hay anh trai hay không?" và mời em nào giơ tay. Cuối cùng, giáo viên có thể khen ngợi công việc của học sinh và nói rằng công việc nhà mọi người đều có thể làm không riêng gì của mẹ hay bà hay các chị em gái và mọi người cần phát huy vai trò của mình trong các công việc gia đình, không phân biêt nam/nữ, trai/gái.

Tuỳ từng dạng tật của trẻ mà việc hỏi-đáp trong khi thực hiện thẻ này có thể thay đổi. Ví dụ: giáo viên có thể chuẩn bị tranh ảnh về một số công việc hàng ngày của trẻ. Lưu ý tránh những bức tranh mang khuôn mẫu giới (trẻ em gái rửa bát, trẻ em trai chơi đồ chơi) mà cần chọn những bức tranh có sự tham gia hoạt động của cả trẻ em trai và gái. Tạo điều kiện giúp các trẻ có khả năng khác nhau đều có thể thể hiện được ý kiến như cho trẻ khuyết tật trí tuệ chỉ vào tranh để chọn hoạt động, trẻ khiếm thính có thể cho trẻ vẽ.

Lưu ý: Giáo viên cần có nhạy cảm giới khi nghe ý kiến chia sẻ của trẻ để đảm bảo bình đẳng trong các hoạt động.

3.3.4. Sử dụng thẻ ELM phát triển kĩ năng hiểu về sách

3.3.4.1. Hiểu về sách

Hiểu về sách là kĩ năng hiểu các biểu tượng về nội dung của sách truyện, có hứng thú với việc đọc sách, biết cách dùng sách và các hoạt động thường ngày với sách

Kĩnăng hiểu về sách gồm:

- Hiểu các biểu tượng có ý nghĩa trong sách
- Nhận thức được cốt truyện
- Biết ngôn ngữ của truyện khác với ngôn ngữ giao tiếp;
- Có mong muốn/động cơ đọc sách
- Hiểu kĩ năng đọc sách
- Biết dùng sách đúng cách và bảo quản, giữ gìn sách
- 3.3.4.2. *Các hoạt động giúp trẻ mẫu giáo hiểu về sách*

Ở độ tuổi mẫu giáo, mặc dù mới làm quen với các hoạt động tiền đọc, tiền viết nhưng trẻ có thể hiểu về quá trình đọc sách, ý nghĩa của chữ viết. Có thể tổ chức các hoạt động giúp trẻ mẫu giáo làm quen với sách như sau:

- Người lớn hãy để trẻ cùng tìm hiểu về sách như: giúp trẻ làm quen với cách sử dụng sách, học cách lật giở sách, giúp trẻ hiểu cấu trúc của sách (bìa sách, nội dung bên trong của sách, giới thiệu nội dung bên trong sách), cách đọc sách từ trái qua phải, từ trên xuống dưới, chỉ cho trẻ biết đâu là mở đầu, đâu là kết thúc của quyển sách.
- Dành thời gian để kể chuyên để trẻ lắng nghe cô đọc theo các hình thức cả lớp, nhóm khác nhau, cô vừa chỉ chữ, vừa đọc cho trẻ nghe).
- Cho trẻ có nhiều cơ hội được trải nghiệm với sách bằng cách tạo góc đọc sách trong lớp học, ở nhà với sự đa dạng khác n hau về các quyển truyện, sách.
- Ngoài việc tạo không gian góc sách, truyện để trẻ tự đọc hoặc cùng nhau đọc sách, chia sẻ với nhau về cuốn sách qua các bức tranh, hình ảnh, nhận vật..
- Người lớn cùng đọc sách, truyện với trẻ, qua đọc sách, truyện, cho trẻ bắt chước hành động của nhân vật, nhận xét, kể lại, chỉ vào tranh, kể lại câu chuyện hoặc sáng tạo về câu chuyện.
- Cho trẻ sao chép, sáng tạo tranh, ghép chữ về nội dung các bức tranh, câu truyện được nghe.
- Giáo viên và trẻ cùng làm các nhân vật, hình ảnh theo câu truyện. Cho trẻ đặt tên cho các câu chuyện mà trẻ và cô cùng làm hoặc trẻ tự làm.

Giáo dục trẻ ý thức yêu quý sách, biết cất sách gọn gàng, ngăn nắp sau khi đọc..

3.3.4.3.Khó khăn ở kĩ năng hiểu về sách của trẻ khuyết tật

Trẻ khuyết tật gặp khó khăn ở khả năng hiểu về sách, cụ thể là:

- Hiểu các biểu tượng trong sách: Những khó khăn về giác quan làm cho trẻ khiếm thị khó khăn trong cảm nhận về sách ảnh; Cần có những điều chỉnh phù hợp với khả năng thị giác của trẻ như chuyển sang kênh xúc giác hoặc dùng tranh, sách 3D in cỡ to, chữ in to cho trẻ nhìn kém. Trẻ khuyết tật trí tuệ, tự kỉ gặp khó khăn để hiểu các biểu tượng hình ảnh trong sách/truyện như biểu cảm, hành động của các nhân vật vì vậy trẻ khuyết tật cần được cung cấp những hoạt động giàu tính ngôn ngữ, bối cảnh để hỗ trợ trẻ làm quen với việc đọc sách như chơi với trẻ, mô tả đồ vật, dùng những ngữ điệu, cử chỉ, kí hiệu, đồ vật và các dụng cụ xúc giác một cách thích hợp để thu hút trẻ vào câu chuyện.

- Nhận thức cốt truyện, hiểu và ghi nhớ hành động của các nhân vật cũng khó khăn với trẻ khuyết tật. Vì vậy, cần cung cấp cho trẻ những cuốn sách với hình vẽ đơn giản, in đậm, màu sắc tương phản rõ ràng, chữ ít và in cỡ lớn hoặc sách có hình nổi và chữ nổi cho trẻ mù

- Để trẻ khuyết tật có động cơ đọc sách, cần đọc đi đọc lại những cuốn sách thú vị, quen thuộc có liên quan đến trẻ.

3.3.4.4.Hướng dẫn sử dụng thẻ ELM phát triển kỹ năng hiểu về về sách

Thẻ ELM nhằm phát triển kĩ năng hiểu về sách gồm thẻ EL 13, EL 18, EL 19, EL 20, EL 53, EL 58. Cụ thể, theo bảng sau:

Tên hoạt động	**Mục đích phát triển kĩ năng hiểu về sách**
EL 13, EL 18, EL 19	Hiểu về các biểu tượng, nắm bắt cốt truyện và giúp trẻ có động cơ đọc sách vì các hoạt động của cuốn sách đều có liên quan đến trẻ.
EL 20, EL 58	Biết nắm bắt biểu tượng sách và hiểu kĩ năng đọc sách (từ trái sang phải, từ trên xuống dưới và chỗ dừng), dùng sách đúng cách và biết bảo quản, giữ gìn sách.

- ***Điều chỉnh thẻ EL "Hiểu về sách" với trẻ khuyết tật:***

- Khi hỏi trẻ về nội dung câu chuyện, cần lựa chọn câu hỏi đơn giản với trẻ khuyết tật trí tuê, tự kỉ. Với trẻ khiếm thị/trẻ mù, hỏi về nhân vật và những điều chi tiết trong câu chuyện mà trẻ thích. Với trẻ khiếm thính, nếu trẻ cần sử dụng ngôn ngữ kí hiệu, GV cần sử dụng ngôn ngữ kí hiệu để trẻ hiểu thêm hoặc chọn các từ đơn giản, giải thích hành động cho trẻ.

- Khi cho trẻ vẽ tranh thì cần có những điều chỉnh riêng như sau: với trẻ khiếm thị nhìn kém cho phép trẻ dùng các bút nét to để vẽ, với trẻ mù, GV có thể sử dụng các chất

liệu xúc giác, cùng thảo luận với trẻ về ý tưởng tranh vẽ để hỗ trợ trẻ sử dụng các chất liệu phù hợp với môi biểu tượng trong tranh. Đối với trẻ khiếm thính, trẻ tự kỉ, GV có thể sử dụng thêm cử chỉ điệu bộ để giải thích về ý tưởng của trẻ khi vẽ tranh.

Nội dung cụ thể và điều chỉnh ở thẻ EL như sau:

EL 20. "Đọc tranh". Trẻ đọc cho bạn nghe về các câu chuyện trong sách

Mô tả tóm lược: GV chia trẻ thành nhóm (mỗi nhóm có cả trẻ em trai-trẻ em gái). Phát cho trẻ truyện tranh và giao cho 1 bạn đọc. GV hướng dẫn và đọc mẫu trước cho trẻ: Chú ý đọc từ trang bìa, lật các trang sách cẩn thận như cô làm và chỉ cho các bạn về các bức tranh. Giáo viên để các nhóm về đọc truyện, sau đó thay đổi người đọc.

Điều chỉnh:

+ Chuẩn bị đồ dùng: Sách tranh; Chuẩn bị thêm sách xúc giác có chữ nổi, tranh nổi được dịch theo nội dung trong sách in cho trẻ mù

+ Hoạt động:

(1). Chia trẻ thành nhóm 4 – 5 trẻ, có trẻ khuyết tật trong nhóm cùng các bạn (có cả trẻ em trai và trẻ em gái)

(2). Phát cho nhóm có trẻ khuyết tật có truyện điều chỉnh

(3). Hướng dẫn một trẻ trong nhóm đọc sách cho các bạn còn lại nghe. Với hoạt động này GV làm mẫu và giải thích ngắn gọn khi giở sách; Đối với trẻ khiếm thị, trẻ mù, GV ngồi sau trẻ đặt tay lên tay trẻ, cùng cầm tay trẻ lật các trang để trẻ cảm nhận được cách lật trang sách. Hỗ trợ trẻ khiếm thị nếu có các tranh xúc giác của câu truyện. Đối với lớp học có trẻ khuyết tật trí tuệ, trẻ tự kỉ, GV có thể hướng dẫn trẻ đọc các từ và hình ảnh để trẻ khuyết tật trí tuệ, trẻ tự kỉ hiểu nghĩa. Đối với lớp học có trẻ khiếm thính dùng máy trợ thính, hướng dẫn các bạn đọc từ ngắn gọn và rõ cho trẻ hiểu được ý của truyện. Đối với lớp học có trẻ sử dụng ngôn ngữ kí hiệu, GV hoặc nhờ bạn hỗ trợ dịch để trẻ cùng hiểu truyện. Đối với trẻ khuyết tật vận động, khó khăn trong lật sách, GV có thể phân bạn hỗ trợ cùng đọc theo cặp đôi.

Lưu ý: Giáo viên cần có nhạy cảm giới trong các câu chuyện kể trong sách và điều chỉnh các khuôn mẫu giới truyền thống (nếu có)

(4). Khi trẻ đọc lại cho các bạn nghe, giáo viên trẻ khuyết tật hỗ trợ; Nếu trẻ khiếm thính kể lại bằng ngôn ngữ kí hiệu, GV dịch lại giúp trẻ. Trẻ khuyết tật trí tuệ, tự kỉ có thể sử dụng thêm các thẻ tranh về câu chuyện ngắn gọn hơn để trẻ đọc cho các bạn.

3.3.5. Sử dụng thẻ ELM phát triển kĩ năng hiểu về từ và âm

3.3.5.1 Kĩ năng hiểu về từ và âm

Kỹ năng hiểu từ và âm là việc trẻ hiểu nghĩa của từ/tranh ảnh/kí hiệu bằng tay,biết lắng nghe, phân biệt được các âm và phát âm

Kĩ năng hiểu từ và âm gồm:

- Hiểu ngữ nghĩa/ý nghĩa của ngôn ngữ là cách trẻ học được ý nghĩa của các kí hiệu và hình thành từ vựng. Ngôn ngữ được dựa vào ý nghĩa và tư duy. Trẻ phải biết các từ riêng lẻ có nghĩa là gì để hiểu những gì được nói. Trẻ phải hiểu ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết đều là trừu tượng. Các âm hay các kí hiệu được sử dụng để biểu thị một vật bất kì. Do đó, lời nói giúp chúng ta nói về các đồ vật, con người hoặc các sự kiện không hiện diện vào thời điểm đó. Để các từ trở nên có ý nghĩa và hữu ích thì các từ phải kết hợp với đồ vật và được sử dụng một cách có ý nghĩa trong tình huống tự nhiên.
- Hiểu về âm là cách trẻ học về các âm, học nghe, phân biệt và phát âm. Những yếu tố cơ bản của ngữ âm là **nhận thức âm vị** bao gồm:

+ Phân biệt âm thanh và nhận dạng âm thanh bao gồm xác định âm thanh và gọi tên các âm thanh khác nhau

+ Hiểu các từ là các đơn vị riêng lẻ: Khi học ngôn ngữ, trẻ cảm nhận ngôn ngữ như là chuỗi dài các âm. Trẻ phải hiểu và phân biệt được các từ riêng lẻ

+ Hiểu các từ có thể phân thành các âm, các âm có thể sắp xếp lại thành các từ khác nhau như /bát/ /cát/; /bò/-/đò/

+ Biết các từ có thể phân thành các âm vị có nghĩa: /b/,/o/. Khả năng này rất quan trọng để trẻ hiểu về viết, vì trẻ phải nhận ra các âm thanh và vị trí trong một từ và kết hợp chúng với các chữ cái tương ứng

+ Hiểu về các dấu mang nghĩa: Ví dụ: /ban/, /bạn/,/bản/, /bàn/

- *3.3.5.2. Các hoạt động giúp trẻ mẫu giáo hiểu về từ và âm*

Ở tuổi mẫu giáo, trẻ đã có kĩ năng hiểu về từ và âm phát triển mạnh mẽ. Trẻ đã nhận biết được các mẫu âm thanh và các âm tách biệt trong từ, trong các trò chơi trẻ cũng nhận ra được sự lặp lại của âm đầu và vần, trẻ có thể biết nối vần, lặp lại âm đầu. Trẻ cũng có thể nhận biết, phân biệt các chữ cái khác nhau . Trẻ thể sáng tạo các mẩu chuyện và bắt chước, biểu đạt được cảm xúc, ý nghĩ của nhân vật... Ở giai đoạn này, cần tổ chức các hoạt động giúp trẻ mẫu giáo hiểu về từ và âm như sau:

- Cho trẻ cùng đọc sách, thể hiện, bắt chước các hành động, cử chỉ của nhân vật (có thể đảo vai trò nếu phát hiện thấy những khuôn mẫu giới truyền thống trong khi trẻ bắt chước)

- Trẻ cùng tập đọc các đoạn câu trong truyện có từ lặp lại, đọc các từ có cùng âm đầu, gieo vần giống nhau..

- Chơi các trò chơi phát hiện từ đồng âm, gieo vần chữ cái, ghép từ và tranh..

- Khi trẻ trưc tiếp hoặc gián tiếp tiếp xúc với sách, hướng trẻ chú ý đến giọng đọc của cô, lắng nghe và hiểu được âm giọng đặc biệt, phong cách đọc riêng giúp trẻ nhân ra các hình ảnh, chữ viết trong sách phản ánh nội dung của sách. Điều này cũng giúp trẻ đoán biết ý nghĩa của các từ, chữ trong bức tranh.

- Cùng trẻ làm các cuốn sách về các từ có cùng âm đầu, cùng vần.

- Tạo các góc sách, truyện có cùng chủ đề và thay đổi theo chủ đề

- Tạo môi trường phong phú chữ viết xung quanh trẻ: dán nhãn góc đồ dùng, tên trẻ ở góc cất đồ dùng riêng, ..

- Cho trẻ nghe nhạc, hát, đọc đồng dao, thơ và vận động theo nhạc cũng là cách rèn luyện khả năng nghe, cảm nhận và hiểu từ và âm của trẻ.

- Đối với trẻ điếc cần lưu ý việc sử dụng ngôn ngữ cơ thể và ngôn ngữ ký hiệu để hình trẻ hiểu và tham gia vào quá trình hoạt động.

3.3.5.3. Khó khăn của trẻ khuyết tật khi hiểu về từ và âm

Trẻ khuyết tật gặp khó khăn về khả năng hiểu về từ và âm, cụ thể là:

Để học một từ, trẻ phải thấy đồ vật được sử dụng, hiểu tình huống mà đồ vật/hoạt động được sử dụng, được cảm nhận với tất cả các giác quan và sử dụng đồ vật hay thực hiện hành động, có lí do được sử dụng từ, thử nghiệm các từ trong tình huống nhất định và sử dụng từ thường xuyên. Trẻ khuyết tật thường có thiếu hụt về chức năng giác quan nên các em có thể không cảm nhận được trọn vẹn về đồ vật hoặc không hiểu hết các tình huống nhất định. Các em cũng có thể không chú ý và không tập trung vào các tình huống giao tiếp khác nhau nên khó hiểu các từ và khó khăn trong sử dụng các từ.

Sử dụng phối hợp tất cả các cơ quan phát âm gồm: môi, lưỡi, vị trí của răng, ngạc cứng, ngạc mềm là quá trình phối hợp khó khăn và khắt khe. Một số trẻ khuyết tật về thể chất thường gặp khó khăn trong việc phát âm vì có thể cơ quan phát âm không có được chức năng như thông thường, do đó các em có thể không phát âm gặp khó khăn dẫn đến lời nói không rõ ràng. Những khó khăn về thính giác và não bộ không xử lí thông tin thính giác cũng làm cho việc trẻ bắt chước khó khăn khi bắt chước âm thanh

Trẻ cũng gặp khó khăn khi kết hợp các nguyên âm, phụ âm.

3.3.5.4. Hướng dẫn sử dụng thẻ ELM phát triển kĩ năng hiểu về từ và âm

Các thẻ ELM phát triển kỹ năng hiểu về từ và âm bao gồm: EL 21, EL 27, EL 36, EL 38, EL 44, EL 45, EL 56, EL 60. Cụ thể, theo bảng sau:

Tên hoạt động	Mục đích phát triển kĩ năng hiểu từ và âm
EL 21	Lắng nghe âm thanh, phân biệt và nhận dạng các âm thanh khác nhau.
EL 27	Hiểu nghĩa của từ và âm, so sánh phân biệt nghĩa và âm của các từ cùng bắt đầu bằng một phụ âm, hoạt động này cũng giúp trẻ hiểu về cấu trúc quyển sách về chữ viết của các từ bắt đầu của một âm.
EL 36	Học về số âm tiết trong một từ, hoạt động này cũng giúp tăng cường khả năng nghe của trẻ
EL 38, EL 44, EL 45	Hiểu nghĩa của từ, hoạt động này cũng tăng cường khả năng nghe và hiểu các âm của từ và giúp mở rộng vốn từ của trẻ
EL 56 EL 60	Hiểu từ có thể phân thành các âm, các âm có thể sắp xếp lại thành các từ khác nhau,

- ***Điều chỉnh thẻ EL "Hiểu từ và âm" với trẻ khuyết tật:***

- Khi đọc các âm đối với trẻ khiếm thính sử dụng phương thức nghe nói, giáo viên cần đọc rõ hình miệng, bố trí để trẻ ngồi ở vị trí dễ quan sát

- Đối với trẻ khiếm thính sử dụng phương thức sử dụng ngôn ngữ kí hiệu (NNKH), GV nên dùng NNKH để mô tả cho trẻ về các từ.

- Đối với trẻ tự kỉ/KTTT: Sử dụng thẻ tranh/biểu tượng con vật/hành động/nghề nghiệp/cảm xúc

- Đối với trẻ khiếm thị: Dùng chất liệu xúc giác dán hình ảnh con vật/hành động/nghề nghiệp/cảm xúc hoặc dùng ảnh phóng to với trẻ nhìn kém; Khi viết tên trẻ khiếm thị để đọc cũng nên cần viết bằng chữ nổi.

Ví dụ hướng dẫn:

Thẻ EL 27: Làm sách chữ cái/ Sách theo chữ cái âm đầu/ các từ bắt đầu với chữ…

Mô tả tóm lược:

Trẻ đọc các từ có chữ cái đầu là âm "cờ"/ "C": cam, cua, cá

Trẻ vẽ các hình có bắt đầu bằng đồ dùng/vật có chữ "C"

Thay đổi: Dùng đất nặn/ Làm theo nhóm/làm nhiều quyển sách

Mở rộng: Tô màu chữ cái bằng bìa cứng/ Sách số: 4 bông hoa/ 4 cái cây

Điều chỉnh:

Chuẩn bị đồ dùng:

- Chuẩn bị thêm đất nặn, các nguyên liệu xúc giác trẻ khiếm thị có thể sử dụng được
- Sách mẫu gồm 1 số thẻ tranh về chữ C có chữ nổi và các tranh xúc giác giúp trẻ khiếm thị và các trẻ khuyết tật khác dễ dàng hiểu được sản phẩm sẽ làm
- Thẻ chữ "C" bằng chữ nổi hoặc thẻ gỗ chữ nổi chữ cái "C" nếu lớp có trẻ khiếm thị
- Thẻ chữ "C" có hình ảnh NNKH chữ C, nếu lớp có trẻ khiếm thính sử dụng NNKH
- Một số đồ vật mẫu thật có âm đầu là " C" như: quả cam, con cua, con cái (bộ con thú nhựa động vật), cốc, cờ, ca

Hoạt động:

1. Phát giấy cho trẻ khuyết tật đồng thời nhắc trẻ giữ gìn tờ giấy

2. Nói "Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau làm một quyển sách về chữ "C". Giáo viên có thể có quyển sách mẫu 1 vài tranh về tranh chữ cái. Giáo viên có thể dùng quyển sách mẫu có vài tranh về chữ cái "C", Trẻ KTTT và trẻ tự kỉ có thể sử dụng sách vải hoặc dùng thẻ chữ cái "C" (chất liệu cảm nhận được). Cho trẻ KTTT và trẻ tự kỉ cảm nhận chữ cái và phát âm "C". Nói mẫu rõ cho trẻ khiếm thính, có thể kết hợp với NNKH, Chữ "C", phát âm theo "C"

3. Nói rõ và chỉ vào chữ "C" để trẻ hiểu; Cho trẻ khiếm thị sờ vào chữ "C" được viết nổi và đọc "C". Đối với trẻ KTTT và trẻ tự kỉ, có thể sờ thẻ chữ "C" có chất liệu cảm nhận được. Cô có các đồ vật sau: Các con hãy cho cô biết là gì: trẻ đọc "cam", "cua". Hãy cùng nhau đọc: "C" – "Cam", "C" – "CUA",

4. Hãy nói cho cô các từ có chữ cái "C" mà các cháu biết". Nếu trẻ khuyết tật không tìm ra các từ, GV có thể giới thiệu thêm các vật mẫu như cốc, ca, cá, cờ... Cho trẻ cùng đọ để hiểu tất cả các từ đọc lên đều bắt đầu bằng âm "C"

Khi cùng nhau đọc các từ có chữ cái bằng âm "C", với trẻ khiếm thính, trẻ tự kỉ và trẻ khuyết tật trí tuệ, giáo viên có thể sử dụng tranh ảnh của các từ để hỗ trợ trẻ hiểu nghĩa. Đối với trẻ khiếm thính sử dụng ngôn ngữ kí hiệu, giáo viên cần làm mẫu các kí hiệu hoặc sử dụng VIDEO có sử dụng ngôn ngữ kí hiệu cho trẻ học và hiểu. Đối với trẻ khiếm thính sử dụng phương thức nghe nói, cần kiểm tra máy trợ thính nếu có để đảm bảo trẻ nghe rõ phát âm, giáo viên cần thể hiện rõ cách phát âm, cho chỉ cảm nhận được sự thay đổi về hình miệng…Sử dụng các đồ vật để trẻ khiếm thị cảm nhận các từ bắt đầu bằng chữ "C".

5. Nói: "Bây giờ vẽ một vài thứ cho sách của chúng ta "

Dùng các hình ảnh hỗ trợ để trẻ khiếm thính, trẻ tự kỉ, trẻ khuyết tật trí tuệ chọn được hình để vẽ; có thể cho phép trẻ giữ lại thẻ tranh mà trẻ đã chọn để làm mẫu cho trẻ vẽ.
Trẻ khiếm thị: Chuyển chữ cái sang chữ nổi hoặc chữ in cỡ to; Dùng chất liệu xúc giác cho trẻ dán thay vì vẽ
6. Hỗ trợ trẻ viết tên của mình lên giấy
7. Cô đề nghị "Có bạn nào thu các trang sách giúp cô ", GV có thể đề nghị trẻ khuyết tật là người giúp cô đi thu các trang giấy
8. Cô ghép các trang sách và cùng trẻ chia sẻ về các bức tranh.
Lưu ý: Giáo viên cần có nhạy cảm giới trong việc lựa chọn các hình ảnh trong hoạt động học tập, tránh các hình ảnh củng cố, duy trì các khuôn mẫu giới truyền thống.

Trên đây là một vài gợi ý giúp giáo viên/những người chăm sóc trẻ khai thác, sử dụng 60 thẻ hoạt động EL trong bộ công cụ ELM vào các hoạt động phát triển ngôn ngữ và kĩ năng ban đầu về đọc viết cho trẻ mẫu giáo khuyết tật khi thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. Mỗi thẻ đều có thể điều chỉnh, khai thác một cách linh hoạt sao cho phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và với dạng tật trẻ gặp phải để giúp trẻ phát triển một số kĩ năng ban đầu về đọc viết cũng như giúp trẻ phát triển ngôn ngữ một cách hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục mầm non*, NXBGD
2. Tổ chức cứu trợ trẻ em - Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục (2017), *Bộ công cụ hỗ trợ trẻ mầm non làm quen với đọc viết và toán*. Cuốn số 4: thẻ hoạt động cho giáo viên – Hoạt động làm quen với đọc viết.
3. Nguyễn Thị Cẩm Bích, Lê Thùy Dương (2018), *Phát triển kĩ năng tiền đọc viết cho trẻ mẫu giáo qua sử dụng bộ công cụ ELM của Save The Children*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, ISSN 0868 3662, Số 10, tháng 10.
4. Nguyễn Thị Cẩm Bích (2016), *Chuẩn bị sẵn sàng về ngôn ngữ cho trẻ trước khi vào lớp 1*, Tạp chí Dạy và học ngày nay, ISSN 1859 2694, số tháng 6, tr 72-76
5. Lê Thu Hương (chủ biên), Trần Thị Ngọc Trâm, Nguyễn Thị Cẩm Bích và các cộng sự (2016), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện Chương trình GDMN (các độ tuổi)*, NXB Giáo dục.
6. Bùi Thị Lâm, Hoàng Thị Nho (2011), *Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
7. Trần Thị Thiệp, Bùi Thị Lâm, Hoàng Thị Nho, Trần Thị Minh Thành (2006), C*an thiệp sớm và Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật*, NXB Giáo dục.
8. Nguyễn Thị Hải Thanh (2017), *Phát triển khả năng tiền đọc, viết cho trẻ 5 – 6 tuổi qau hoạt động trải nghiệm với sách*, Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt tháng 12 năm 2017.
9. Amanda Hall Lueck, Deborah Chen, Linda S. Kekelis (2013), *Hướng dẫn phát triển cho trẻ khiếm thị sơ sinh – Cẩm nang can thiệp sớm*, NXB ĐHSP Tp Hồ Chí Minh.
10. Kirstin Bostelmann & Vivien Heller (2009), *Tăng cường hỗ trợ giao tiếp*, NXB Giao thông vận tải.
11. Quỹ bảo trợ trẻ em Việt Nam (2019), *Hỗ trợ phục hồi chức cho trẻ em tự kỉ tại Việt nam (Tài liệu dành cho cán bộ và kỹ thuật viên can thiệp).* Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
12. Sandy Niemann, Namita Jacob (2010), *Giúp đỡ trẻ mù*, NXB Giáo dục Việt Nam.

Tiếng Anh:

13. Australian Council for Educational Research Literacy and Numeracy Interventions in the EarlyYears of Schooling*: Literature Review*, ***ACN: 004 398 145; ABN: 19 004 398 145***, 2013.
14. Angela Haslam (***Western Oregon University) (2013),*** *Literacy Support For Children With Autism,* Honors Senior Theses/Projects.
15. Radka Wildovas, Jana Kropáčková, *Early Childhood Pre-reading Literacy Development*, Procedia - Social and Behavioral Sciences 191(2015) 878 – 883.